



Chú trọng xây dựng tiêu chí đánh giá trong kiểm toán hoạt động

TRANG 6

CHÍNH TRỊ

“Nếu không giải phóng phụ nữ là xây dựng chủ nghĩa xã hội một nửa”

» PHẠM THÁI HƯNG

Vai trò, vị trí, sự đóng góp to lớn của phụ nữ với xã hội cũng như vấn đề giải phóng phụ nữ, thực hiện bình đẳng giới luôn là vấn đề quan trọng được cả nhân loại quan tâm, chú ý.

Từ rất sớm, Mác và Ăng-ghen đã chỉ ra: “Một sự bình đẳng thực sự giữa phụ nữ và nam giới chỉ có thể trở thành hiện thực khi đã thủ tiêu được chế độ bóc lột của tư bản đối với cả hai giới và khi công việc nội bộ riêng trong gia đình đã trở thành một nền công nghiệp xã hội”...

TRANG 2

GÓC NHÌN

ĐỂ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TUẦN HOÀN

» TS. Nguyễn Minh Phong

Theo Luật Bảo vệ môi trường 2020: “Kinh tế tuần hoàn (KTTH) là mô hình kinh tế trong đó các hoạt động thiết kế, sản xuất, tiêu dùng và dịch vụ nhằm giảm khai thác nguyên liệu, vật liệu, kéo dài vòng đời sản phẩm, hạn chế chất thải phát sinh và giảm thiểu tác động xấu đến môi trường”.

Theo Quyết định số 687/QĐ-TTg phê duyệt Đề án Phát triển KTTH ở Việt Nam, phát triển KTTH ở Việt Nam là một trong các định hướng ưu tiên trong quá trình cơ cấu lại và thúc đẩy xanh hóa các ngành kinh

tế, trực tiếp góp phần cụ thể hóa mục tiêu giảm cường độ phát thải khí nhà kính trên GDP ít nhất 15% vào năm 2030 so với năm 2014, hướng tới mục tiêu phát thải ròng về “0” vào năm 2050.

Phát triển KTTH là một quá trình liên tục, được lồng ghép và cộng hưởng với các chính sách, dự án liên kết vùng, các hoạt động thực hiện Quyết định số 1658/QĐ-TTg ngày 01/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050... nhằm ngày càng nâng cao chất lượng cuộc sống và khả năng chống

chịu của người dân với biến đổi khí hậu, đảm bảo bình đẳng về điều kiện, cơ hội phát huy năng lực, cải thiện năng suất lao động và thu nhập của người lao động; thực hiện và phát huy hiệu quả kinh tế, xã hội, công nghệ và môi trường; đóng góp vào phục hồi các tài nguyên tái tạo được, giảm tiêu hao năng lượng, tăng tỷ trọng năng lượng tái tạo trên tổng cung cấp năng lượng sơ cấp, tỷ lệ che phủ rừng, tăng cường tỷ lệ tái chế rác thải, tăng cường tỷ lệ nội địa hóa của các sản phẩm nông, lâm, thủy sản và công nghiệp xuất khẩu; tái sử dụng, tái chế...

TRANG 3

HOẠT ĐỘNG KIỂM TOÁN

Ứng dụng Kaizen trong kiểm toán hoạt động sản xuất

TRANG 4

KINH TẾ - ĐẦU TƯ

Giải quyết những vấn đề nội tại, thúc đẩy phát triển kinh tế

TRANG 10

TÀI CHÍNH - KINH DOANH

Thu hút chọn lọc dòng vốn ngoại vào thị trường bất động sản

TRANG 12

“NẾU KHÔNG GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ LÀ XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI MỘT NỬA”

PHẠM THÁI HƯNG

Vai trò, vị trí, sự đóng góp to lớn của phụ nữ với xã hội cũng như vấn đề giải phóng phụ nữ, thực hiện bình đẳng giới luôn là vấn đề quan trọng được cả nhân loại quan tâm, chú ý.

Từ rất sớm, Mác và Ăng-ghen đã chỉ ra: “Một sự bình đẳng thực sự giữa phụ nữ và nam giới chỉ có thể trở thành hiện thực khi đã thủ tiêu được chế độ bóc lột của tư bản đối với cả hai giới và khi công việc nội bộ riêng trong gia đình đã trở thành một nền công nghiệp xã hội”.

V. I. Lênin cũng từng khẳng định: “Giai cấp vô sản sẽ không đạt được tự do hoàn toàn, nếu không giành được tự do hoàn toàn cho phụ nữ”.

Ở Việt Nam, Hồ Chủ tịch và Đảng, Nhà nước, nhân dân ta luôn chú trọng quan tâm, tiến hành nhiều việc làm thiết thực để phát triển phụ nữ, thực hiện quyền bình đẳng phụ nữ trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam.

Ngày 10/10/1959, tại Hội nghị cán bộ thảo luận Luật Hôn nhân và gia đình, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Non sông gấm vóc Việt Nam do phụ nữ ta trẻ cũng như già, ra sức thêu dệt mà thêm tốt đẹp, rực rỡ”. Người đã tặng phụ nữ Việt Nam 8 chữ vàng: “Anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang”.

Hồ Chủ tịch chỉ rõ những ưu điểm của phụ nữ so với nam giới: “Ít mắc tệ tham ô, lãng phí, không hay chèn chén, ít hống hách, mệnh lệnh như một số cán bộ nam”.

Đặc biệt, Hồ Chủ tịch rất coi trọng, xác định việc giải phóng phụ nữ, thực hiện nam nữ bình quyền. Theo Người chỉ: “Phụ nữ chiếm một nửa tổng số nhân dân. Để xây dựng chủ nghĩa xã hội thì phải thật sự giải phóng phụ nữ và tôn trọng quyền lợi của phụ nữ”. Từ đó, Người xác định: “Nếu không giải phóng phụ nữ là xây dựng chủ nghĩa xã hội một nửa”. Ngày 18/12/1959, Báo cáo về Dự thảo Hiến pháp sửa đổi tại Kỳ họp thứ 11, Quốc hội khóa I nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Hồ Chủ tịch nhấn mạnh: “Công dân bình đẳng trước pháp luật. Đàn bà có quyền



Chủ tịch Hồ Chí Minh nói chuyện với các đại biểu dự Đại hội Phụ nữ 5 tốt toàn miền Bắc tại Hà Nội (tháng 4/1964). Ảnh: TTXVN

bình đẳng với đàn ông về mặt chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và gia đình”.

Khi trả lời phỏng vấn của báo chí quốc tế về Hồ Chủ tịch, nguyên Phó Chủ tịch nước Nguyễn Thị Bình đã phát biểu: “Chủ tịch Hồ Chí Minh là người khởi xướng con đường giải phóng phụ nữ tại Việt Nam. Người đã thức tỉnh phụ nữ tham gia giải phóng dân tộc, từ đó giải phóng chính mình. Người luôn cảm thông với nỗi thống khổ của phụ nữ Việt Nam dưới ách thống trị của thực dân Pháp và bọn phong kiến”.

Hồ Chủ tịch cũng chỉ rõ những cách làm cụ thể, yêu cầu từng cán bộ, đảng viên, từng người phải cùng nhau thực hiện. Khi nói chuyện với đồng bào và cán bộ tỉnh Thái Bình vào ngày 01/01/1963, Chủ tịch Hồ Chí Minh đề nghị: “Chỉ bộ phải giáo dục đảng viên và nhân dân về quyền bình đẳng giữa vợ chồng, đoàn thể phụ nữ và thanh niên phải bảo ban nhau cách cư xử hòa thuận trong gia đình. Bác mong rằng: Từ nay về sau sẽ không còn thói xấu đánh chửi vợ”.

Thật xúc động khi trước lúc đi xa, trong Di chúc, Hồ Chủ tịch vẫn dành sự quan tâm đến phụ nữ Việt Nam, căn dặn Đảng, Nhà nước tạo thuận lợi, bản thân phụ nữ tích cực phấn đấu: “...Đảng và Chính phủ cần phải có kế hoạch thiết thực



CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH LÀ NGƯỜI KHỞI XƯỚNG CON ĐƯỜNG GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ TẠI VIỆT NAM. NGƯỜI ĐÃ THỨC TỈNH PHỤ NỮ THAM GIA GIẢI PHÓNG DÂN TỘC, TỪ ĐÓ GIẢI PHÓNG CHÍNH MÌNH. NGƯỜI LUÔN CẢM THÔNG VỚI NỖI THỐNG KHỔ CỦA PHỤ NỮ VIỆT NAM DƯỚI ÁCH THỐNG TRỊ CỦA THỰC DÂN PHÁP VÀ BỌN PHONG KIẾN.

Nguyễn Phó Chủ tịch nước
Nguyễn Thị Bình

để bồi dưỡng, cất nhắc và giúp đỡ để ngày càng thêm nhiều phụ nữ phụ trách mọi công việc kể cả công việc lãnh đạo. Bản thân phụ nữ thì phải cố gắng vươn lên. Đó là một cuộc cách mạng đưa đến quyền bình đẳng thật sự cho phụ nữ”.

Hồ Chủ tịch còn thường xuyên, trực tiếp quan tâm, gặp mặt, thăm hỏi, khen thưởng phụ nữ, trong đó có việc tặng Huy hiệu của Bác cho những phụ nữ dũng cảm, đảm đang, những nữ anh hùng... Có thể kể đến: Anh hùng Nguyễn Thị Chiên (Thái Bình) được Bác Hồ viết bài biểu dương đăng trên Báo Nhân Dân; Anh hùng Phạm Thị Vách (Hưng Yên) hai lần được tặng Huy hiệu Bác Hồ; Tiểu đội du kích 10 cô gái thôn Nam Phú (Vĩnh Linh, Quảng Trị) cùng nhận được Huy hiệu Bác Hồ vì “Vững tay cây, hay tay súng”; Anh hùng Nguyễn thị Kim Huế (Quảng

Bình) 5 lần được gặp Bác Hồ... Hay như Thiếu tướng Nguyễn Thị Định đã được Bác khen ngợi: “Phó Tư lệnh giải phóng miền Nam là cô Nguyễn Thị Định. Cả thế giới chỉ nước ta có vị tướng quân gái như vậy. Thật là vẻ vang cho miền Nam, cho dân tộc ta”.

Thực hiện tư tưởng, lời dạy và từ gương sáng của Hồ Chủ tịch, Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam đã luôn đồng hành, tạo thuận lợi nhất để phụ nữ phát triển. Bản thân phụ nữ Việt Nam thời đại Hồ Chí Minh cũng đã nỗ lực thực hiện tốt lời dạy của Người: “Về phần mình, chị em phụ nữ không nên ngồi chờ Chính phủ, chờ Đảng ra chỉ thị giải phóng cho mình, mà tự mình phải tự cường đấu tranh”. Nhờ sức mạnh tổng hợp trên, từ năm 2017 đến 2022, phong trào phụ nữ Việt Nam đã thu được những kết quả to lớn, toàn diện. Chỉ tính riêng lĩnh vực hỗ trợ nhau xóa đói giảm nghèo, trong 3 năm gần đây đã có 11 triệu phụ nữ hưởng ứng hoạt động tiết kiệm, huy động được gần 8.700 tỷ đồng, cho hơn 1,2 triệu phụ nữ vay vốn để ổn định, phát triển cuộc sống. Đại hội đại biểu Phụ nữ toàn quốc lần thứ XIII, tháng 3/2022 đã đánh giá: Phát huy truyền thống, phẩm chất tốt đẹp của phụ nữ Việt Nam, hăng hái tham gia các phong trào thi đua yêu nước, tích cực học tập,

năng động sáng tạo trong lao động, nỗ lực phấn đấu... đóng góp hiệu quả vào công cuộc phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Trong phong trào chung của phụ nữ Việt Nam, có đóng góp tích cực của phụ nữ Kiểm toán nhà nước (KTNN). Phụ nữ KTNN chiếm 33% tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động toàn ngành Kiểm toán. Những năm qua, với sự quan tâm hỗ trợ của toàn Ngành, phụ nữ KTNN đã không ngừng rèn luyện, phấn đấu, triển khai thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua như “Gia đình hạnh phúc - Chung tay xây dựng nông thôn mới”, “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”. Qua đó, giúp cho phụ nữ KTNN tiếp tục phát triển cả về số lượng và chất lượng, trong đó tỷ lệ nữ KTNN có trình độ đại học trở lên chiếm 95%, số tiến sĩ, thạc sĩ chiếm 50% trên tổng số nữ và chiếm 33% trên tổng số thạc sĩ, tiến sĩ toàn Ngành. Mới đây, trong 2 ngày 12 và 13/10/2022, KTNN đã tổ chức Hội nghị tập huấn công tác bình đẳng giới năm 2022, tạo cơ sở tích cực để phong trào phụ nữ KTNN phát triển sâu rộng hơn nữa, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của toàn Ngành.

Chúng ta tin tưởng, chờ đợi những thành tích mới của phụ nữ KTNN trong nỗ lực cùng phụ nữ cả nước thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đã đề ra: “Phát huy truyền thống, tiềm năng, thế mạnh và tinh thần làm chủ, khát vọng vươn lên của các tầng lớp phụ nữ. Xây dựng người phụ nữ Việt Nam thời đại mới. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nữ, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế. Tăng cường các chương trình phát triển, hỗ trợ cập nhật tri thức, kỹ năng cho phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi. Hoàn thiện và thực hiện tốt luật pháp, chính sách liên quan đến phụ nữ, trẻ em và bình đẳng giới. Kiên quyết xử lý nghiêm theo pháp luật các tệ nạn xã hội, các hành vi bạo lực, mua bán, xâm hại phụ nữ, trẻ em”/.

QUY HOẠCH TỔNG THỂ QUỐC GIA LÀ NHIỆM VỤ CÓ Ý NGHĨA CHIẾN LƯỢC

NHIỀU CHỦ TRƯỞNG, QUYẾT SÁCH TẠI HỘI NGHỊ TRUNG ƯƠNG (T.Ư) 6, KHÓA XIII VỪA QUA ĐÃ ĐƯỢC CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN VÀ NGƯỜI DÂN QUAN TÂM, BÀY TỎ SỰ ỦNG HỘ CAO. ĐẶC BIỆT, NHIỀU Ý KIẾN CHO RẰNG, ĐỊNH HƯỚNG QUY HOẠCH TỔNG THỂ QUỐC GIA THỜI KỲ 2021-2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050 (QUY HOẠCH TỔNG THỂ QUỐC GIA) CÓ Ý NGHĨA QUAN TRỌNG ĐỐI VỚI CẢ T.Ư VÀ TỪNG ĐỊA PHƯƠNG.

» LÊ HÒA

Định hình diện mạo của quốc gia trong tương lai

Quy hoạch tổng thể quốc gia là Quy hoạch lần đầu tiên được triển khai ở Việt Nam theo quy định của Luật Quy hoạch năm 2017. Đây là nhiệm vụ mới, rất quan trọng, vừa khó khăn, vừa phức tạp và chưa có nhiều kinh nghiệm. Tuy nhiên, nếu làm tốt thì đây sẽ là cơ hội để đánh giá lại hiện trạng phát triển và tổ chức không gian phát triển của quốc gia một cách thực chất, tổng thể; qua đó cụ thể hóa đường hướng phát triển đất nước; định hình không gian phát triển, lộ trình phát triển và nguồn lực phát triển của quốc gia.

Tại Hội nghị T.Ư 6, khóa XIII, Chính phủ đã trình T.Ư cho ý kiến về Dự thảo Quy hoạch tổng thể quốc gia. Qua thảo luận, các ý kiến đều thống nhất cao về sự cần thiết phải ban hành và tổ chức thực hiện thật tốt Quy hoạch tổng thể quốc gia. Trong Quy hoạch lần này, T.Ư cho rằng cần tập trung ưu tiên hình thành cơ bản bộ khung kết cấu hạ tầng quốc gia; tập trung vào hạ tầng giao thông, đô thị, năng lượng, hạ tầng số, hạ tầng bảo vệ môi trường, thủy lợi, phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu.

Đồng thời, đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế, ưu tiên phát triển một số ngành, lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế và còn dư địa lớn, gắn với không gian phát triển mới. Quy hoạch cũng hướng tới phát triển các vùng động lực, cực tăng trưởng quốc gia quan trọng để hình thành các “đầu tàu” lôi cuốn



Quy hoạch tổng thể quốc gia sẽ là hướng chỉ đạo để các địa phương thực hiện quy hoạch gắn với quy hoạch của T.Ư, của vùng, phát triển được tiềm lực kinh tế sang sản xuất hàng hóa chất lượng cao, quy mô lớn và đủ điều kiện để xuất khẩu và có sức cạnh tranh.

Ông Nguyễn Văn Ý
Nguyên Bí thư Tỉnh ủy Yên Bái

sự phát triển của quốc gia. Hình thành và phát triển các hành lang kinh tế theo trục Bắc - Nam và trục Đông - Tây; kết nối các cảng biển, cửa khẩu quốc tế, đầu mối giao thương lớn, các đô thị, trung tâm kinh tế, cực tăng trưởng. Theo chương trình, sau khi tiếp thu ý kiến của T.Ư tại Hội nghị lần thứ 6, Chính phủ sẽ trình Quốc hội cho ý kiến Dự thảo Quy hoạch tổng thể quốc gia trong thời gian sớm nhất.

Phù hợp với tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, đảng viên

Trao đổi với báo chí, nguyên Bí thư Tỉnh ủy Yên Bái Nguyễn Văn Ý cho rằng, trong 5 nội dung thảo luận tại Hội nghị T.Ư 6, nội dung về định hướng Quy hoạch tổng thể quốc gia có ý nghĩa hết sức quan trọng. Ở cấp T.Ư, kế hoạch hằng năm và dài hạn 5 năm, 10 năm, thậm chí 20 năm

hay 30 năm đã có, nhưng Quy hoạch tổng thể quốc gia về một thời kỳ, từ khi thành lập Đảng đến nay, lần này chúng ta mới bàn tới. Theo nguyên Bí thư Tỉnh ủy Yên Bái, Quy hoạch tổng thể quốc gia là việc rất cần thiết, có ý nghĩa chiến lược trước mắt cũng như lâu dài.

Nội dung này rất đúng, trúng, phù hợp với tâm tư, nguyện vọng của nhiều cán bộ, đảng viên các cấp. Bởi khi chưa có Quy hoạch tổng thể, mỗi địa phương thường làm theo cách hiểu của mình, thiếu sự liên kết giữa địa phương với các vùng, giữa địa phương với toàn quốc để có thể phát huy được lợi thế của từng địa phương vào sự phát triển chung của đất nước, ảnh hưởng rất lớn đến phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương nói riêng và đất nước nói chung.

Trong khi đó, Bí thư Huyện ủy huyện Ia Pa (Gia Lai) Nguyễn Minh Trường cho rằng, Quy hoạch tổng thể quốc gia là vấn đề mới, rất hệ trọng và phức tạp, nhưng cũng là xu thế tất yếu trong quá trình đổi mới, phát triển của nước ta hiện nay và trong tương lai. Hội nghị T.Ư 6 đã tập trung đánh giá tình hình phát triển và tổ chức không gian phát triển của đất nước giai đoạn 2011-2020 và làm rõ những hạn chế trong thực tiễn. Việc định hướng không gian theo vùng, lãnh thổ để xây dựng cơ chế đặc thù là vô cùng quan trọng trong xu thế phát triển chung. Trong đó, định hướng phát triển hệ thống đô thị, nông thôn, định hướng phát triển hệ thống cửa khẩu biên giới quốc gia... là bước đột phá lớn, kịp thời và có ý nghĩa nhiều mặt.

Liên quan đến nội dung về định hướng Quy hoạch tổng thể quốc gia, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng cho biết, T.Ư coi đây là nhiệm vụ chính trị rất quan trọng có ý nghĩa chiến lược, cơ bản, lâu dài, nhưng cũng là vấn đề rất rộng lớn, rất mới, rất khó, rất nhạy cảm và chưa có tiền lệ. Để xây dựng được một Quy hoạch tổng thể quốc gia có chất lượng và tính khả thi cao, đáp ứng được mục tiêu, yêu cầu, cần phải dựa trên nguyên tắc: Không gian phát triển quốc gia phải được tổ chức một cách hiệu quả, thống nhất trên phạm vi cả nước, bảo đảm liên kết nội vùng, liên vùng và khai thác lợi thế so sánh của từng vùng nhằm huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

Bên cạnh đó, phát triển có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào một số địa bàn có điều kiện thuận lợi về vị trí địa lý, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội và nhiều tiềm năng lợi thế cho phát triển, nhất là về nguồn nhân lực chất lượng cao, để hình thành cho được những vùng động lực, hành lang kinh tế, cực tăng trưởng thúc đẩy kinh tế cả nước phát triển nhanh, bền vững và có hiệu quả cao. Sử dụng có hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên, nhất là tài nguyên đất, tài nguyên nước, tài nguyên rừng và các loại khoáng sản; bảo đảm an ninh lương thực, an ninh năng lượng, an ninh nguồn nước; phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn. Bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và nâng cao chất lượng đa dạng sinh học; chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu.../.

Để phát triển kinh tế tuần hoàn

Tiếp theo trang 1

Để phát triển KTTH trong nông nghiệp, cần chú ý ưu tiên phát triển các vùng, cụm nông nghiệp tập trung quy mô lớn, tổ chức sản xuất theo mô hình liên kết “4 nhà” theo chuỗi giá trị, mạng sản xuất hàng hóa nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sinh thái, có giá trị gia tăng cao; phát triển làng nghề, các sản phẩm OCOP, phát triển các loại cây, con có lợi thế, có giá trị cao, phù hợp với yêu cầu của thị trường và biến những phụ phẩm trong nông nghiệp thành sản phẩm có giá trị gia tăng cao hơn. Chuỗi giá trị ngành hàng nông sản phải được hình thành, thay cho chuỗi liên kết dễ bị tổn thương do xung đột lợi ích các bên tham gia và biến cố thị trường. Quan tâm tới xây dựng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý, tuân thủ quy trình sản xuất, truy xuất nguồn gốc, kiểm định chất lượng sản phẩm, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm theo thông lệ và chuẩn mực quốc tế.

Nhà nước phải có trách nhiệm hỗ trợ huấn luyện, tập huấn, đào tạo cho bà con nông dân xây dựng “chuỗi giá trị ngành hàng”, “hệ sinh thái ngành hàng”; kêu gọi đầu tư các “cụm liên kết công - nông nghiệp”; xây dựng “dữ liệu cung - cầu nông sản” minh bạch tiến tới hình thành các “sản giao dịch nông sản” dưới sự hỗ trợ của công nghệ số hóa...

Đồng thời, cần tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách phù hợp; làm tốt công tác quy hoạch và quản lý theo quy hoạch trên cơ sở thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quy định của pháp luật về quy hoạch và công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng. Hoàn thiện hệ sinh thái khởi nghiệp, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, đẩy mạnh cải cách thể chế, thủ tục hành chính, bộ máy và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, hiện đại hóa nền hành chính;

siết chặt kỷ luật, kỷ cương, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu, tăng cường hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo điều hành, thực thi pháp luật; tiếp tục sắp xếp tổ chức, bộ máy; quyết liệt phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Khuyến khích đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, mở rộng thị trường; hình thành, phát triển những tập đoàn kinh tế tư nhân lớn, tiềm lực mạnh, có khả năng cạnh tranh khu vực, quốc tế. Tăng cường năng lực kiểm toán môi trường; nghiên cứu, xây dựng kế hoạch và lộ trình thu thập, sử dụng, phân tích thông tin nhằm hỗ trợ các ứng dụng, giải pháp công nghệ thông tin và truyền thông toàn diện, hài hòa gắn với mô hình KTTH. Xây dựng kế hoạch phát triển KTTH riêng hoặc lồng ghép việc thực hiện phát triển KTTH trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực hoặc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Ngoài ra, cần đẩy mạnh hợp tác quốc tế để tìm kiếm cơ hội tiếp cận tri thức, kỹ năng và nguồn lực phát triển KTTH thông qua các dự án thử nghiệm cụ thể về KTTH, các dự án về công nghệ, dịch vụ (công nghệ thông tin, môi trường...) thân thiện với KTTH. Tăng cường đối thoại công - tư về phát triển KTTH, trên cơ sở phát huy trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp; tìm hiểu, nắm bắt nhu cầu, vướng mắc của doanh nghiệp, từ đó có biện pháp tháo gỡ, hỗ trợ phù hợp hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét, tháo gỡ, hỗ trợ ở mức độ phù hợp.

Phát triển KTTH cần được bắt đầu từ tư duy đúng, với các mô hình sản xuất và các giải pháp, công nghệ tiên tiến, được thiết kế rất linh hoạt và sáng tạo, bảo đảm hài hòa lợi ích và cộng đồng trách nhiệm, phù hợp thực tiễn và xu hướng phát triển chung trên thế giới.../.

ỨNG DỤNG KAIZEN TRONG KIỂM TOÁN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT

VIỆC ÁP DỤNG KAIZEN TRONG KIỂM TOÁN HOẠT ĐỘNG (KTHĐ) GIÚP CÁC KIỂM TOÁN VIÊN (KTV) CÓ CÁI NHÌN TOÀN DIỆN HƠN VỀ RỦI RO LIÊN QUAN TỚI LÃNG PHÍ THỜI GIAN, CÔNG SUẤT, CHI PHÍ, TỪ ĐÓ CÓ CÁC GIẢI PHÁP NHANH CHÓNG NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ CỦA HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT.

TS. TRẦN PHƯƠNG THÙY
Học viện Ngân hàng

Nét tương đồng giữa Kaizen và kiểm toán hoạt động

Kaizen là phương pháp được xây dựng trên hai yếu tố: Sự cải tiến (thay đổi để tốt hơn) và sự liên tục (mang tính duy trì) với 3 chương trình cơ bản: 5S, KSS, QCC. Trong đó, 5S gồm: Sàng lọc, Sắp xếp, Sạch sẽ, Sẵn sàng, Sẵn sàng. Mục đích chính của 5S là loại bỏ các lãng phí trong sản xuất, giảm thiểu các hoạt động không gia tăng giá trị, cung cấp một môi trường làm việc với tinh thần cải tiến liên tục, cải thiện tình trạng an toàn và chất lượng.

Hệ thống khuyến nghị Kaizen - KSS là hệ thống thúc đẩy để xuất cải tiến của nhân viên nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, tiết kiệm chi phí sản xuất. Các đề xuất, ý tưởng đó được xem xét đánh giá và khuyến khích tặng thưởng nếu đạt yêu cầu. Còn kiểm soát chất lượng/nhóm chất lượng - QCC là một nhóm nhỏ (từ 6-10 người) làm các công việc tương tự hoặc liên quan đến nhau và thảo luận, trao đổi về các vấn đề có ảnh hưởng đến công việc hoặc nơi làm việc nhằm mục đích hoàn thiện chất lượng cũng như cải tiến môi trường làm việc.

Kaizen được thực hiện theo 8 bước: Lựa chọn chủ đề (cho công việc, bộ phận...); tìm hiểu tình trạng hiện tại và xác định mục tiêu; phân tích dữ liệu đã thu thập để xác định nguyên nhân gốc rễ; xác định biện pháp thực hiện dựa trên cơ sở phân tích dữ liệu; thực hiện biện pháp; xác nhận kết quả thực hiện biện pháp; xây dựng hoặc sửa lỗi các tiêu chuẩn để phòng ngừa tái diễn; xem xét các quá trình trên và xác định các dự án tiếp theo.

Phương pháp Kaizen có những nét tương đồng với KTHĐ. Theo đó, mục tiêu KTHĐ và phương pháp Kaizen là giúp doanh nghiệp (DN) hướng tới cải thiện tình



8 bước thực hiện phương pháp Kaizen. Ảnh minh họa

Phương pháp Kaizen tập trung vào cải tiến hoạt động liên tục từ những hành động nhỏ nhất để hướng tới tiết giảm chi phí không cần thiết cho DN. Kaizen được ứng dụng trong rất nhiều lĩnh vực khác nhau như sản xuất ô tô, sản xuất và kinh doanh nội thất, sản xuất thực phẩm...

hình và nâng cao hiệu quả hoạt động, cắt giảm các lãng phí trong quá trình sản xuất.

Về trình tự thực hiện, 2 phương pháp đều tập trung vào việc lựa chọn chủ đề cần kiểm toán/đánh giá; tìm hiểu hiện trạng thực tế, phân tích dữ liệu thu thập để xác định nguyên nhân gốc rễ của vấn đề nhằm tìm kiếm các giải pháp cải thiện tình hình. Sau khi thực hiện các giải pháp, kiến nghị đều sẽ xác nhận và đánh giá kết quả thực hiện các giải pháp, giám sát để phòng ngừa các sai phạm lại tiếp tục xảy ra.

Những yêu cầu đối với kiểm toán viên khi ứng dụng Kaizen

Đối với quá trình lập kế hoạch kiểm toán, khi ứng dụng Kaizen vào KTHĐ sản xuất, KTV cần xác định những giai đoạn, thao tác nào của quá trình sản xuất đang dư thừa thời gian, chi phí, nguồn lực (nhân lực, máy móc nguyên vật liệu, thông tin) để đánh giá hiệu quả hoạt động, từ đó thực hiện tinh gọn, cắt giảm thời gian, chi phí sản xuất một cách hợp lý nhất.

Để hỗ trợ cho quá trình KTHĐ sản xuất, KTV cần nhận diện các rủi ro: Căn cứ lập kế hoạch sản xuất chủ yếu dựa trên ước tính và dự báo; tổng công suất tính toán trong dây chuyền thấp hơn so với lượng vốn đầu tư; thiếu tiêu chuẩn hóa quy trình; sản xuất gia tăng nhưng khách hàng lại tiêu thụ ít

hoặc thành phẩm sản xuất ra bị từ chối; tài liệu, thông tin thiếu minh bạch; sản xuất gián đoạn; năng suất nhà máy không cân xứng giữa các phân xưởng cùng chức năng; thời gian sử dụng máy móc vượt quá công suất...

Bên cạnh đó, KTV cần quan tâm tới các dòng chảy cơ bản trong quá trình sản xuất, như: Dòng chảy thông tin (kế hoạch bán hàng, mua nguyên vật liệu, sản xuất, xuất kho, điều chỉnh khi có sai lệch); dòng chảy sản phẩm (nhập nguyên vật liệu, gia công, lắp ráp, kiểm tra, khách hàng); dòng chảy của tiền (chi phí mua nguyên vật liệu, hao mòn thiết bị, trả lương, lãi vay, lợi nhuận). Việc tạo ra các dòng chảy nhanh và linh hoạt là cách tốt nhất để nâng cao năng suất và chất lượng, cũng như phòng ngừa và giảm thiểu lãng phí, biến thiên.

Ở giai đoạn thực hiện kiểm toán, KTV có thể sử dụng các phương pháp tiếp cận hệ thống (rà soát quy trình sản xuất, công nghệ và phương thức xử lý trên dây chuyền), tiếp cận dựa trên rủi ro và tiếp cận theo vấn đề. Ngoài ra, KTV cần trao đổi và tạo tâm lý thoải mái trước khi cuộc kiểm toán bắt đầu để cả lãnh đạo và nhân viên trong phân xưởng sản xuất ý thức được sự cần thiết phải cải thiện quy trình sản xuất. Đây là cơ sở quan trọng để các KTV phỏng vấn trực tiếp công nhân và quản đốc phân xưởng về những vấn đề bất cập, mong muốn và kiến nghị của họ giúp quy trình nhanh gọn, hiệu quả hơn.

Đối với giai đoạn hoàn tất và lập báo cáo, KTV cần liên kết các đặc điểm của sản xuất tinh gọn với các biện pháp thực hiện khi đưa ra các kiến nghị cải thiện hoạt động sản xuất, nhất là các kiến nghị về cắt giảm giá thành sản xuất, tránh lãng phí thời gian, chi phí sản xuất mà vẫn đảm bảo chất lượng, mục tiêu sản xuất của DN.

Giai đoạn cuối cùng, khi đo lường việc thực hiện kiến nghị, nhất là các kiến nghị về sản xuất tinh gọn, KTV cần chứng minh rằng việc thực hiện các kiến nghị có tương quan với những cải tiến trong hiệu suất hoạt động. Những kết quả trong hoạt động sản xuất sau kiểm toán được xem xét, cân nhắc trong mối quan hệ với chi phí để tinh gọn quy trình và đào tạo, phát triển những người có năng lực hỗ trợ quy trình đó. Các cuộc đánh giá, theo dõi việc thực hiện kiến nghị nên được tiến hành định kỳ hằng năm và kết quả được nhập vào một cơ sở dữ liệu tổng hợp. Các phân xưởng có kết quả bất thường hoặc không cải thiện so với năm trước nên được đánh giá sớm hơn để điều chỉnh kịp thời./.

KIỂM TOÁN MÔI TRƯỜNG BIỂN

ĐÚC RÚT KINH NGHIỆM TỪ QUỐC TẾ

KIỂM TOÁN MÔI TRƯỜNG (KTMT) BIỂN - MỘT CHỦ ĐỀ KIỂM TOÁN CHUYÊN SÂU CỦA KTMT, ĐÃ ĐƯỢC NHIỀU CƠ QUAN KIỂM TOÁN TỐI CAO (SAI) TRÊN THẾ GIỚI LỰA CHỌN. TẠI VIỆT NAM, ĐÂY LÀ MỘT LĨNH VỰC KIỂM TOÁN MỚI, RẤT CẦN ĐƯỢC CHÚ TRỌNG TRONG THỜI GIAN TỚI.

HỒNG NHUNG

Cần thiết phải kiểm toán môi trường biển

Theo nghiên cứu “Thực trạng ô nhiễm môi trường biển và KTMT biển vì sự phát triển bền vững” của ThS. Nguyễn Tiến Phước và ThS. Đoàn Huy Vinh (KTNN khu vực VIII), KTMT biển góp phần tăng cường năng lực quản lý và bảo vệ môi trường biển của các cơ quan quản lý môi trường; giúp tăng cường nhận thức và hành động về bảo vệ môi trường biển của lãnh đạo và nhân viên trong cơ quan, đơn vị, thúc đẩy cơ quan, đơn vị phát triển bền vững và bảo vệ môi trường biển.

Cũng theo Nhóm nghiên cứu, KTMT biển được coi là một lĩnh vực (chủ đề) kiểm toán chuyên sâu đặc biệt của KTMT bởi: Môi trường biển là đồng nhất không phân chia địa giới hành chính và chịu sự tác động của nhiều nguồn ô nhiễm. Bảo vệ môi trường biển hiện nay không chỉ là vấn đề của một địa phương, vùng, quốc gia mà là vấn đề mang tính toàn cầu, ảnh hưởng tới tất cả các nước trên thế giới.

Bên cạnh đó, biển là bộ phận cấu thành chủ quyền thiêng liêng của Tổ quốc, là không gian sinh tồn, cửa ngõ giao lưu quốc tế, gắn bó mật thiết với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; có liên quan đến lợi ích và sự tham gia của nhiều chủ thể (các Bộ, ngành Trung ương, địa phương), nhiều ngành, lĩnh vực (khai thác khoáng sản, nuôi trồng và đánh bắt hải sản, du lịch, dầu khí, vận tải biển...). Bởi vậy, phải tăng cường quản lý tổng hợp, gắn bảo vệ môi trường biển với phòng ngừa, ngăn chặn ô nhiễm, sự cố môi trường, tăng cường hợp tác khu vực và toàn cầu. Ngoài ra, KTMT biển đòi hỏi kiểm toán viên (KTV) phải có kiến thức, kinh nghiệm rất rộng về khoa học và thực tế trên nhiều lĩnh vực khác nhau như: Quản lý, địa lý, hóa học, sinh học, kiểm toán, kinh tế, tài chính, công nghệ thông tin, đặc biệt phải có kiến thức, hiểu biết về biển và đại dương...

Ở Việt Nam, vấn đề môi trường và bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên ngày càng được Chính phủ quan tâm sâu sắc. Hằng năm, ngân sách nhà nước và các nguồn lực lớn của nhân dân, các tổ chức trong nước và quốc tế đã đầu tư cho việc bảo vệ môi trường. Dù vậy, Việt Nam vẫn đang phải đối mặt với nhiều thách thức về ô nhiễm môi trường, trong đó có ô nhiễm môi trường biển, nhất là ô nhiễm nước thải và rác thải biển. Chính vì vậy, KTMT biển là yêu cầu cấp thiết nhằm đánh giá



KTMT biển là yêu cầu cấp thiết góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về môi trường biển. Ảnh sưu tầm

Theo INTOSAI, mục tiêu và nội dung của mỗi cuộc KTMT biển tùy thuộc vào loại hình kiểm toán được thực hiện, có thể là kiểm toán tài chính, kiểm toán tuân thủ và kiểm toán hoạt động. Trong thực hiện kiểm toán, tùy theo từng chủ đề, tính chất mà cuộc KTMT có thể tiếp cận theo hệ thống, vấn đề hay kết quả.

Thực trạng môi trường biển, đưa ra các kiến nghị sửa đổi cơ chế, chính sách để góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về môi trường biển.

Kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Kiểm toán nhà nước Việt Nam

KTMT nói chung và KTMT biển nói riêng đang được các SAI thành viên Tổ chức quốc tế Các cơ quan Kiểm toán tối cao (INTOSAI) triển khai ngày càng nhiều ở phạm vi quốc gia (đưa vào kế hoạch kiểm toán hằng năm), phạm vi khu vực và quốc tế (phối hợp thực hiện kiểm toán giữa các SAI).

Kinh nghiệm quốc tế cho thấy, để nâng cao chất lượng KTMT, trong đó có KTMT biển, các quốc gia thành viên đã xây dựng những quy định pháp lý, văn bản pháp luật về quản lý môi trường, từ đó tạo ra hành lang pháp lý để các SAI giám sát việc triển khai các quy định này. Các SAI: Malaysia, Trung

Quốc... đã thành lập tổ chức KTMT và xây dựng đội ngũ KTV chuyên trách về KTMT đủ năng lực đáp ứng yêu cầu công việc; đồng thời, xây dựng các hướng dẫn, chỉ dẫn nhằm hỗ trợ các KTV, trong đó bao gồm các chỉ dẫn về KTMT biển.

KTMT biển chủ yếu sử dụng phương pháp kiểm toán hoạt động, một số SAI kết hợp nội dung của kiểm toán tuân thủ. Mục tiêu kiểm toán thường gắn với đánh giá hiệu quả, hiệu lực của bộ máy tổ chức, quản lý môi trường biển. Các SAI như: Canada sử dụng pháp luật của quốc gia, thỏa thuận và cam kết quốc tế làm tiêu chí kiểm toán; SAI Trung Quốc và Malaysia rất chú trọng tới việc ứng dụng công nghệ viễn thám, Big Data.. vào hoạt động KTMT.

Trên cơ sở nghiên cứu kinh nghiệm về KTMT biển của một số SAI trên thế giới, Nhóm nghiên cứu rút ra một số bài học kinh nghiệm cho KTNN Việt Nam. Theo đó, pháp luật về KTNN phải quy định rõ nhiệm vụ KTMT, trong đó có KTMT biển, tạo cơ sở pháp lý cho việc tiến hành kiểm toán của KTNN. Hệ thống chuẩn mực, quy trình, hướng dẫn, hệ thống hồ sơ, mẫu biểu về KTMT cần được tiếp tục hoàn thiện nhằm giúp KTV có định hướng, phương pháp tiếp cận và tiến hành thực hiện các cuộc KTMT theo từng

giai đoạn của quy trình kiểm toán, cũng như đối với từng chủ đề, lĩnh vực KTMT cụ thể, trong đó có KTMT biển.

Việc bố trí nhân sự tham gia cuộc KTMT nói chung và KTMT biển nói riêng phải đảm bảo yêu cầu về chất lượng, có trình độ chuyên sâu. KTNN Việt Nam cần đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong hoạt động kiểm toán, nhất là việc nghiên cứu các ứng dụng Big Data và hệ thống thông tin địa lý để tiến hành lấy mẫu và phân tích trong các cuộc KTMT. Đồng thời, ngân hàng dữ liệu về môi trường quốc gia sẽ giúp KTV thu thập thông tin để lựa chọn chủ đề kiểm toán tiềm năng, xác định trọng yếu và rủi ro, xây dựng nội dung, tiêu chí của cuộc kiểm toán.

Môi trường hiện nay không chỉ là vấn đề của một địa phương, vùng, quốc gia mà là vấn đề mang tính toàn cầu, ảnh hưởng tới tất cả các nước trên thế giới. Học tập kinh nghiệm từ SAI Malaysia, KTNN Việt Nam cần phối hợp với các SAI trong khu vực và trên thế giới để thực hiện các cuộc KTMT, đặc biệt là môi trường biển nhằm chia sẻ thông tin, kinh nghiệm chuyên môn, xây dựng và sử dụng chung cơ sở dữ liệu về môi trường biển, qua đó đào tạo, nâng cao trình độ, năng lực, kinh nghiệm cho các KTV làm nhiệm vụ KTMT./.

CHÚ TRỌNG XÂY DỰNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ TRONG KIỂM TOÁN HOẠT ĐỘNG

TRƯỚC KHI TIẾN HÀNH KIỂM TOÁN, VIỆC XÂY DỰNG TIÊU CHÍ KIỂM TOÁN LUÔN ĐÓNG VAI TRÒ QUAN TRỌNG. VỚI KIỂM TOÁN HOẠT ĐỘNG (KTHĐ) - MỘT LOẠI HÌNH KIỂM TOÁN MỚI VÀ KHÓ ĐANG ĐƯỢC KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC (KTNN) CHÚ TRỌNG THỰC HIỆN, VIỆC THIẾT LẬP CÁC TIÊU CHÍ KIỂM TOÁN Càng QUAN TRỌNG HƠN NHẪM GIÚP ĐỊNH HƯỚNG CUỘC KIỂM TOÁN, XÁC ĐỊNH NHỮNG NỘI DUNG CẦN TẬP TRUNG KIỂM TOÁN.

» NGUYỄN LỘC

Thành công nhờ xác định rõ các tiêu chí kiểm toán

Theo lãnh đạo KTNN chuyên ngành III, cuộc kiểm toán công tác bảo vệ môi trường tại Khu kinh tế Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa là một trong số ít cuộc kiểm toán chuyên sâu về KTHĐ mà KTNN thực hiện vừa qua. Việc áp dụng KTHĐ đối với lĩnh vực kiểm toán khó như kiểm toán môi trường càng đặt ra nhiều thách thức cho Đoàn kiểm toán, trong đó có việc xác định tiêu chí kiểm toán.

Vượt qua khó khăn, đặc biệt là tác động của dịch bệnh tại thời điểm kiểm toán, Đoàn kiểm toán đã nỗ lực và hoàn thành tốt nhiệm vụ đề ra. Theo đó, thông qua kiểm toán, Đoàn kiểm toán nhận thấy, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản hướng dẫn công tác quản lý môi trường không đảm bảo đầy đủ cơ sở pháp lý; công tác thẩm định, phê duyệt hồ sơ, cấp phép để án bảo vệ môi trường còn hạn chế; nhiều dự án đang hoạt động nhưng không có hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và quy hoạch được duyệt... Trong khi đó, Sở Tài nguyên và Môi trường, cùng Ban quản lý Khu kinh tế chưa kịp thời có biện pháp xử lý vi phạm, cũng như chưa có biện pháp để giám sát, theo dõi tình hình thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra...

Theo lãnh đạo KTNN chuyên ngành III, kết quả cuộc kiểm toán là sự tổng hợp của nhiều yếu tố, song với một cuộc kiểm toán chuyên sâu về KTHĐ, việc xác định rõ tiêu chí kiểm toán góp phần quyết định thành công của cuộc kiểm toán. Từ đó, đơn vị đã chú trọng xây dựng tiêu chí kiểm toán ngay trong giai đoạn lập kế hoạch kiểm toán nhằm khoanh vùng, xác định vấn đề kiểm toán trọng tâm, đó là đánh giá tính hiệu lực, hiệu quả của các biện pháp quản lý nhằm bảo vệ môi trường khu kinh tế. Theo đó, một số tiêu chí kiểm toán được xác định, như: Đánh giá về sự chặt chẽ của quy trình cấp phép hoạt động, cấp phép xả thải; việc xử lý sai phạm trong quá trình xả thải, thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường có tuân theo quy định hay không; việc khắc phục sai phạm của các cơ sở sản xuất... “Việc xác định các tiêu chí kiểm toán phù hợp tạo cơ sở định hướng và phát triển cuộc kiểm toán như: Xây dựng quy trình thu thập bằng chứng kiểm toán; định hướng kết quả kiểm toán...” - lãnh đạo KTNN chuyên ngành III cho biết.

Khẳng định trong KTHĐ, tiêu chí kiểm toán đóng vai trò vô cùng quan trọng, đại diện Vụ Tổng hợp (KTNN) cho biết, tiêu chí kiểm toán là những khía cạnh nhấn mạnh, là thước đo hoạt động mà kiểm



Chú trọng xây dựng tiêu chí đánh giá trong KTHĐ. Ảnh tư liệu

Các tiêu chí đánh giá không thể chung chung, mà cần căn cứ vào quy mô, tính chất, mục tiêu từng cuộc kiểm toán để đưa ra tiêu chí phù hợp. Do đó, đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán, kiểm toán viên với kinh nghiệm trong từng nội dung, lĩnh vực kiểm toán sẽ đóng vai trò quan trọng hình thành nên tiêu chí kiểm toán, trên cơ sở bám sát quy định chung của Ngành.

KTNN chuyên ngành VII

toán viên sử dụng để đánh giá về một vấn đề. Kiểm toán viên cần phải xây dựng hoặc lựa chọn các tiêu chí kiểm toán thích hợp tương ứng với từng nội dung kiểm toán để có thể đưa ra đánh giá, kiến nghị kiểm toán. Các tiêu chí được xây dựng phải thỏa mãn một trong các nguyên tắc về tính kinh tế, tính hiệu quả và tính hiệu lực. “Dù KTHĐ là lĩnh vực mới, song trong các cuộc kiểm toán chuyên sâu hoặc lồng ghép, các đơn vị kiểm toán đã chú trọng xây dựng tiêu chí kiểm toán, góp phần quan trọng vào thành công của cuộc kiểm toán” - lãnh đạo Vụ cho biết.

Nâng cao chất lượng xây dựng tiêu chí kiểm toán

Bên cạnh những kết quả đạt được trong việc xác định tiêu chí KTHĐ,

công tác này còn gặp nhiều khó khăn, thách thức gây ảnh hưởng đến quá trình thực hiện kiểm toán. Nguyên nhân do KTHĐ là loại hình mới và khó với hầu hết các cơ quan kiểm toán; kinh nghiệm KTHĐ của kiểm toán viên còn ít nên chưa thiết lập được hệ thống tiêu chí kiểm toán đảm bảo tính đầy đủ, phù hợp. Mặt khác, việc đánh giá tính kinh tế, tính hiệu lực, hiệu quả trong quản lý sử dụng tài chính công, tài sản công rất rộng, phức tạp do sản phẩm đầu ra của hoạt động khó lượng hóa...

Là một trong những đơn vị kiểm toán từng chủ trì thực hiện một số cuộc KTHĐ, lãnh đạo KTNN chuyên ngành VII nêu thực trạng, cơ sở dữ liệu, thông tin phục vụ cuộc kiểm toán còn chưa đầy đủ, nhất là hệ thống thông tin về các đầu mối kiểm toán để giúp kiểm toán viên trong việc thu thập thông tin, xác định tiêu chí kiểm toán thích hợp. Do đó, với việc KTNN tập trung thu thập dữ liệu của đối tượng kiểm toán được kỳ vọng sẽ tháo gỡ khó khăn này, giúp đơn vị kiểm toán thuận lợi hơn trong việc xây dựng tiêu chí kiểm toán.

Nhấn mạnh tầm quan trọng của các xét đoán nghề nghiệp trong bối cảnh KTNN đang nỗ lực xây dựng hệ thống tiêu chí KTHĐ, đại diện Phòng KTHĐ, KTNN khu vực IV cho biết, kiểm toán viên cần phải tiếp cận thông tin từ tài liệu hợp pháp, hợp quy, từ xem xét thực tế tại đơn vị, đảm bảo gắn với bằng chứng kiểm toán để đưa ra xét đoán, dựa trên kinh nghiệm của bản thân. “Nhiều

tiêu chí kiểm toán được đưa ra thời gian qua chủ yếu là nhờ kinh nghiệm của kiểm toán viên” - đại diện Phòng KTHĐ nói thêm.

Từ góc độ nghiên cứu, PGS,TS. Đinh Thế Hùng (Đại học Kinh tế Quốc dân) cho biết, theo khuyến nghị của Tổ chức quốc tế Các cơ quan Kiểm toán tối cao, khi thiết lập tiêu chí KTHĐ, cơ quan kiểm toán nên xây dựng thành nhóm tiêu chí tổng hợp và nhóm tiêu chí cụ thể. Các tiêu chí có thể đánh giá dựa trên ảnh hưởng, hoặc được định lượng. Đơn cử, tiêu chí đánh giá tính hiệu quả trong kinh doanh có thể bao gồm: Chi phí đầu vào tương quan với một sản phẩm; tiêu chí hiệu quả tác động lan tỏa như tác động đến môi trường, xã hội...

Các đơn vị kiểm toán cũng cho rằng, kinh nghiệm được chia sẻ từ chính các đơn vị kiểm toán, kiểm toán viên có kinh nghiệm và chuyên gia trong xây dựng tiêu chí KTHĐ sẽ mang đến những gợi mở hữu ích cho hoạt động kiểm toán, trong bối cảnh KTNN đang đẩy mạnh thực hiện loại hình kiểm toán này. Bên cạnh đó, để nâng cao chất lượng xây dựng tiêu chí KTHĐ, KTNN cần không ngừng nâng cao năng lực, trình độ của kiểm toán viên đối với KTHĐ. Trong đó, chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng về KTHĐ trên cơ sở tham khảo kinh nghiệm của các cơ quan, tổ chức kiểm toán quốc tế; nâng cao nhận thức của đối tượng kiểm toán đối với KTHĐ để tạo thuận lợi trong quá trình thu thập thông tin, xây dựng tiêu chí kiểm toán./.

KIỂM TOÁN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG TỈNH LÀO CAI

CHI THƯỜNG XUYÊN CẦN ĐẢM BẢO ĐÚNG CHÍNH SÁCH,
CHẾ ĐỘ, TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC

NGÂN SÁCH TỈNH CHƯA NỘP TRẢ KINH PHÍ HẾT NHIỆM VỤ CHI, THANH TOÁN TIỀN MUA THẺ BẢO HIỂM Y TẾ (BHYT) CHO TRẺ EM DƯỚI 6 TUỔI TRONG THỜI GIAN CHƯA CẤP THẺ; NGUỒN NGÂN SÁCH HỖ TRỢ TIỀN LƯƠNG, CÁC KHOẢN PHỤ CẤP TẠI CÁC BỆNH VIỆN CÒN THIỂU NHIỀU SO VỚI THỰC TẾ; NGUỒN THỰC HIỆN CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG CÒN DƯ TĂNG THÊM RẤT NHIỀU SO VỚI BÁO CÁO CỦA ĐỊA PHƯƠNG... NHỮNG BẤT CẬP NÀY ĐƯỢC KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC (KTNN) CHỈ RA KHI KIỂM TOÁN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG TỈNH LÀO CAI NĂM 2020.

» QUỲNH ANH

Nhiều khoản cân đối chưa đúng quy định

Năm 2020, ngân sách tỉnh Lào Cai chưa phân khai và giao dự toán ngay từ đầu năm cho các đơn vị 638.323 triệu đồng, cho các huyện (được kiểm toán) 264.434 triệu đồng. Cùng với đó là hàng loạt những bất cập: Ngân sách tỉnh và các huyện được kiểm toán còn thực hiện điều chỉnh dự toán đã giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách sau ngày 15/11; còn bổ sung kinh phí chi thường xuyên trong thời gian chỉnh lý quyết toán; thực hiện phân bổ ngân sách chậm so với thời gian quy định.

Tại TP. Lào Cai, KTNN nêu rõ một số khoản chi thuộc nhiệm vụ chi thường xuyên nhưng không được tính toán để xác định số bổ sung cân đối ngay trong năm đầu, thời kỳ ổn định ngân sách năm 2017-2020, mà hằng năm ngân sách lại tính toán xác định là số bổ sung có mục tiêu kinh phí cho Thành phố, như các nhiệm vụ chi về điện chiếu sáng, cấp thoát nước, giao thông đô thị, vệ sinh đô thị, các nhiệm vụ chi về an ninh - quốc phòng đã phân cấp cho Thành phố... Đáng chú ý, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Lào Cai không bố trí dự toán kinh phí cho Thành phố từ nguồn thu phí bảo vệ môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn (hiện nguồn thu này điều tiết 100% về ngân sách tỉnh) để chi cho công tác bảo vệ và đầu tư cho môi trường của Thành phố.

Nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ tiền lương, các khoản phụ cấp, các khoản đóng góp kết cấu trong giá dịch vụ khám, chữa bệnh tại các bệnh viện còn dư 1.898 triệu đồng, còn thiếu so với thực tế thực hiện 15.797 triệu đồng. Một số nội dung chi thường xuyên đạt thấp so với dự toán như: Chi giáo dục đào tạo và dạy nghề năm 2020 chỉ bằng 91% dự toán trung ương giao và bằng 84% dự toán Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh giao. Nguyên nhân là do trong quá trình điều hành ngân sách, tỉnh Lào Cai đã tiết kiệm nguồn chi thường xuyên để dành nguồn cho chi đầu tư phát triển và một số nhiệm vụ chi năm 2020 chưa thực hiện xong, phải chuyển nguồn sang năm sau để tiếp tục thực hiện.

Bên cạnh đó, chi bảo vệ môi trường chỉ bằng 60% dự toán trung ương giao và bằng 93% dự toán HĐND tỉnh giao. Theo KTNN ghi nhận là do kinh

Tỉnh Lào Cai đã giao dự toán chi thường xuyên năm 2020 cho 2 hội - không phải hội có tính chất đặc thù theo quy định, gồm: Hiệp hội Doanh nghiệp (100 triệu đồng), Hội Làm vườn và trang trại (271 triệu đồng).

phí sự nghiệp bảo vệ môi trường giao cho các huyện, thị xã, thành phố một phần kinh phí thực hiện dịch vụ công ích đô thị được quyết toán vào chi cho các hoạt động kinh tế, cụ thể là chi sự nghiệp kiến thiết thị chính.

Năm 2020, tỉnh Lào Cai không có tăng thu các khoản thuế, phí, lệ phí trong cân đối ngân sách. Đối với các khoản thu tiền sử dụng đất và thu đóng góp khai thác khoáng sản, thực tế tăng thu 374.054 triệu đồng so với dự toán đã được thực hiện chuyển nguồn sang năm 2021 nhưng địa phương chưa phân bổ chi tiết nội dung, đối tượng sử dụng.

Việc điều chỉnh giảm số bổ sung cân đối cho các huyện do tỉnh giảm biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP với kinh phí 10.205 triệu đồng đã được tỉnh cân đối cho các huyện từ năm đầu thời kỳ ổn định là chưa đúng với Luật Ngân sách nhà nước: “Hàng năm, căn cứ khả năng cân đối của ngân sách cấp trên, cơ quan có thẩm quyền quyết định tăng thêm số bổ sung cân đối ngân sách từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới so với năm đầu thời kỳ ổn định”.

Đảm bảo thực hiện đúng Luật Ngân sách nhà nước

Đến thời điểm kiểm toán, số tạm ứng ngân sách tỉnh còn chưa thu hồi 189.332 triệu đồng. Một trong những kiến nghị đáng chú ý được KTNN đưa ra là tỉnh Lào Cai phải có phương án xử lý dứt điểm các khoản cho vay tạm ứng kéo dài qua nhiều năm nhưng chưa thu hồi được hết, trong đó, UBND tỉnh chưa thu hồi tạm ứng cho huyện Bảo Yên 12.209 triệu đồng, thị xã Sa Pa 2.348 triệu đồng.

Tại tỉnh Lào Cai, sau khi thực hiện kiểm toán, KTNN đã xác nhận số dư ứng trước ngân sách trung ương đến ngày 31/12/2019 là 881.653 triệu đồng; trong năm 2020 tỉnh không ứng trước dự toán và Bộ Tài chính thu hồi vốn ứng trước 109.771 triệu đồng nên dư ứng trước đến ngày 31/12/2020 là 771.882 triệu đồng.

KTNN cũng xác định truy thu 14.412 triệu đồng kinh phí mua thẻ

BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi trong thời gian chưa được cơ quan Bảo hiểm xã hội cấp thẻ BHYT. KTNN còn chỉ ra tình trạng một số đơn vị xác định nguồn cải cách tiền lương chưa chính xác, còn tính thiếu tiền thuế thu nhập doanh nghiệp, chưa nộp trả ngân sách kinh phí đã hết nhiệm vụ chi. Những bất cập này được KTNN phát hiện khi thực hiện kiểm tra đối chiếu chấp hành các chính sách, chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách tại các đơn vị dự toán trên địa bàn tỉnh.

Từ những bất cập trên, KTNN kiến nghị UBND tỉnh Lào Cai báo cáo HĐND xem xét, quyết định việc giao dự toán đối với những nhiệm vụ chi thường xuyên trong cân đối ngân sách cấp huyện trong năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách tiếp theo, bảo đảm phù hợp với nguyên tắc phân cấp nhiệm vụ chi và xác định số bổ sung cân đối theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Cùng với đó, UBND tỉnh Lào Cai báo cáo Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Chính phủ bố trí kế hoạch nguồn vốn ứng trước dự toán năm sau đến hết năm 2020 số tiền 771.882 triệu đồng nguồn ngân sách trung ương; bổ sung nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ tiền lương các khoản phụ cấp, các khoản đóng góp kết cấu trong giá dịch vụ khám, chữa bệnh tại các bệnh viện còn thiếu so với thực tế.

Đối với các đơn vị, UBND tỉnh Lào Cai cần chỉ đạo Sở Tài chính hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị trong việc thực hiện phân bổ dự toán dự phòng các xã đảm bảo 2-4% tổng chi ngân sách; hạn chế điều chỉnh tổng thể dự toán thu chi nhiều lần trong năm; chuyển nguồn ngân sách, hạch toán tạm ứng, thu hồi tạm ứng, kết dư theo quy định; không thực hiện điều chỉnh dự toán kinh phí đã giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách sau ngày 15/11, không bổ sung dự toán chi trong thời gian chỉnh lý quyết toán ngân sách. Đồng thời, phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh kiểm tra, rà soát để xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc chậm, muộn cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi; thanh toán, quyết toán kinh phí BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi trong thời gian chưa được cấp thẻ BHYT.

Cùng với đó là kiểm tra, rà soát lại số liệu quyết toán chi sự nghiệp giáo dục đào tạo, chi sự nghiệp bảo vệ môi trường để đảm bảo việc tổng hợp quyết toán chi ngân sách địa phương đúng mục lục ngân sách nhà nước, đúng nguồn kinh phí. Theo kiến nghị của KTNN, UBND tỉnh Lào Cai cũng cần chỉ đạo Kho bạc Nhà nước Lào Cai kiểm soát, thanh toán các khoản chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước qua Kho bạc theo đúng hướng dẫn của Bộ Tài chính./.

TIN VĂN

- ➔ Ban cán sự đảng Kiểm toán nhà nước (KTNN) vừa ban hành Quyết định số 06-QĐ/BCS về việc kiện toàn và đổi tên Văn phòng Đảng - Đoàn thể KTNN thành Văn phòng Ban cán sự đảng, Đảng ủy, Đoàn thể.
- ➔ Ngày 19/10, **Phó Tổng Kiểm toán nhà nước, phụ trách KTNN Ngô Văn Tuấn** đã chủ trì cuộc họp cho ý kiến về việc tổ chức kiểm toán năm 2023 và việc thực hiện kiểm toán dự toán gói thầu thuộc các dự án quan trọng quốc gia.
- ➔ Ngày 18/10, **Bí thư Ban cán sự đảng, Bí thư Đảng ủy, Phó Tổng Kiểm toán nhà nước, phụ trách KTNN Ngô Văn Tuấn** đã chủ trì cuộc họp Ban cán sự đảng và Ban Thường vụ Đảng ủy KTNN tháng 10/2022.
- ➔ **Phó Tổng Kiểm toán nhà nước, phụ trách KTNN Ngô Văn Tuấn** vừa tham dự Chương trình “Cả nước chung tay vì người nghèo”.
- ➔ Vừa qua, **Phó Tổng Kiểm toán nhà nước Vũ Văn Họa** đã tham dự phiên họp toàn thể của Ủy ban Tài chính, Ngân sách Quốc hội.
- ➔ Ngày 19/10, **Hội đồng Khoa học KTNN** đã họp nghiệm thu Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ 2021: “Xây dựng các tiêu chí đánh giá rủi ro, xác định trọng yếu kiểm toán trong kiểm toán ngân sách địa phương của KTNN”.
- ➔ Vừa qua, tại xã biên giới Cao Lâu, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn, **Đoàn Thanh niên KTNN** đã phối hợp với Tỉnh Đoàn Lạng Sơn cùng Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Lạng Sơn tổ chức Lễ khánh thành “Công trình đường nhánh kiểm tra cột mốc quốc giới 1179, 1184, 1185”/.

THU HUYỀN

TĂNG CƯỜNG PHÒNG, CHỐNG THAM NHƯNG TRONG LĨNH VỰC Y TẾ QUA KIỂM TOÁN

LĨNH VỰC Y TẾ RẤT ĐA DẠNG, VỚI NHIỀU HOẠT ĐỘNG DỄ TIỀM ẨN NGUY CƠ GÂY THẤT THOÁT, LÃNG PHÍ NHƯ: ĐẤU THẦU, MUA SẴM THIẾT BỊ Y TẾ, THUỐC, HÓA CHẤT, VẬT TƯ, THU - CHI TỪ NGUỒN THU VIỆN PHÍ... VÌ VẬY, VIỆC TĂNG CƯỜNG KIỂM TOÁN CÁC CHUYÊN ĐỀ CHUYÊN SÂU VÀ CÔNG KHAI KẾT QUẢ KIỂM TOÁN SẼ GÓP PHẦN PHÒNG, CHỐNG THAM NHƯNG TRONG LĨNH VỰC NÀY.

THUYẾT

Kết quả kiểm toán chỉ rõ nguy cơ thất thoát trong lĩnh vực y tế

Kết quả kiểm toán do Kiểm toán nhà nước (KTNN) chuyên ngành III thực hiện đối với lĩnh vực y tế đã chỉ ra một số vấn đề tiềm ẩn nguy cơ thất thoát, lãng phí. Cụ thể, công tác xây dựng, phê duyệt danh mục, định mức kinh tế kỹ thuật làm cơ sở xây dựng giá dịch vụ y tế còn chậm, chưa đầy đủ. Kết quả kiểm toán năm 2019 cho thấy, trong tổng số hơn 18.239 danh mục dịch vụ kỹ thuật, chỉ có khoảng 947 dịch vụ được xây dựng dựa trên định mức kinh tế kỹ thuật, hơn 4.000 danh mục dịch vụ kỹ thuật chưa được xây dựng giá và trên 11.000 dịch vụ không có quy trình kỹ thuật.

Kết quả kiểm toán năm 2018 phát hiện nhiều loại vật tư y tế (thuốc, vật tư y tế, trang thiết bị) có số lượng sử dụng thấp hơn so với định mức và đơn giá được sử dụng làm căn cứ tính giá dịch vụ y tế. Mức độ thực hiện định mức kinh tế kỹ thuật và bù đắp chi phí qua giá dịch vụ rất khác nhau giữa các đơn vị, vùng miền, tuyến kỹ thuật, hạng bệnh viện nên chưa được xây dựng theo tiêu chí chi phí gắn với chất lượng dịch vụ.

Đối với dịch vụ y tế theo yêu cầu, một số bệnh viện chưa xây dựng cơ cấu giá, thu ấn định với mức giá tăng thêm so với mức thu viện phí bảo hiểm y tế hoặc có xây dựng các yếu tố chi phí nhưng tồn tại một số khoản chi chưa có cơ sở, bất hợp lý (phí sử dụng máy, giá trị thương hiệu, lãi cho đối tác liên kết...) tạo gánh nặng chi phí cho bệnh nhân. Hầu hết các bệnh viện xảy ra tình trạng thu vượt, thu sai, thu các khoản đã có trong cơ cấu giá, thu thêm các khoản chưa có trong cơ cấu giá dịch vụ y tế.

Đối với các trang thiết bị y tế thực hiện theo hình thức liên doanh, liên kết, các bệnh viện xác định tỷ lệ phân chia thu nhập không đầy đủ cơ sở tính toán, chưa tính đủ chi phí thực tế phát sinh dẫn đến phần lớn các đối tác có lợi. Một số bệnh viện không chủ động sử dụng nguồn hiện có mà vẫn thực hiện hình thức xã hội hóa, liên doanh, liên kết làm tăng chi phí khám, chữa bệnh và phải phân chia lợi nhuận cho đối tác.

Có thể thấy, lĩnh vực y tế rất đa dạng trong khi cơ chế, chính sách về tự chủ chưa được hoàn thiện. Cùng với đó, KTNN vẫn chưa hoàn thiện quy trình, chuẩn mực, phương pháp kiểm toán để xác minh, thu thập bằng chứng kiểm toán làm cơ sở kết luận, kiến nghị về hành vi tham nhũng một cách phù



Việc tăng cường kiểm toán các chuyên đề chuyên sâu và công khai kết quả kiểm toán sẽ góp phần phòng, chống tham nhũng trong lĩnh vực y tế. Ảnh sưu tầm

Theo KTNN chuyên ngành III, hoàn thiện hệ thống pháp luật trong lĩnh vực y tế, bao gồm: Cơ chế quản lý kinh tế, tài chính, đất đai, quản lý tài sản công, dịch vụ công và tự chủ cho các bệnh viện theo phân loại (hạng đặc biệt, tuyến Trung ương, tuyến địa phương, tuyến cơ sở)... là biện pháp hiệu quả nhất để phòng ngừa tham nhũng.

hợp hoặc có tác động tích cực trong việc phòng, chống tham nhũng. Điều này khiến việc phát hiện hành vi tham nhũng thông qua hoạt động kiểm toán gặp nhiều khó khăn.

Ngoài ra, các đơn vị được kiểm toán chưa thực hiện nghiêm túc các kiến nghị của KTNN. Pháp luật hiện hành chưa có quy định về trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước trong việc xử lý theo kết luận, kiến nghị của KTNN, cũng như chế tài đối với những trường hợp không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ kết luận, kiến nghị kiểm toán.

Đẩy mạnh kiểm toán chuyên sâu và công khai kết quả kiểm toán

Theo KTNN chuyên ngành III, trước tiên, để góp phần tích cực vào

công tác phòng, chống tham nhũng trong lĩnh vực y tế, KTNN cần nâng cao chất lượng kiểm toán, hoàn thiện loại hình và phương pháp kiểm toán như: Kiểm toán điều tra, kiểm toán tuân thủ... Đồng thời, tăng cường kiểm toán các chuyên đề chuyên sâu, đặc biệt là các chuyên đề mang tính dài hạn, các chương trình mục tiêu và các lĩnh vực được Quốc hội, công chúng quan tâm như: Các chương trình mục tiêu về y tế, mua sắm trang thiết bị y tế, đầu tư xây dựng từ nguồn thu sự nghiệp y tế...

Bên cạnh đó, KTNN tập trung kiểm toán đánh giá hiệu lực, hiệu quả cơ chế, chính sách để kiến nghị với Đảng, Nhà nước hoàn thiện đồng bộ hệ thống pháp luật đảm bảo chặt chẽ, tăng cường kỷ luật kỷ cương, sử dụng hiệu quả các nguồn lực tài chính công, tài sản công, bịt lỗ hổng cơ chế, chính sách nhằm ngăn ngừa thất thoát, lãng phí, tham nhũng.

Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát hoạt động kiểm toán, quy tắc ứng xử và đạo đức kiểm toán viên; xử lý nghiêm khắc các trường hợp kiểm toán viên vi phạm đạo đức nghề nghiệp; chú trọng công tác tự kiểm soát của các KTNN chuyên ngành và

khu vực theo chức trách, nhiệm vụ của Kiểm toán trưởng, Trưởng, Phó đoàn, Tổ trưởng Tổ kiểm toán.

KTNN cũng cần chủ động phối hợp và cung cấp kịp thời các số liệu, thông tin cần thiết, các phát hiện kiểm toán nổi bật phục vụ hoạt động giám sát của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, các cơ quan có chức năng đấu tranh phòng, chống tham nhũng trong việc phát hiện, điều tra, xử lý các vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật, trong đó có hành vi tham nhũng do KTNN phát hiện và kiến nghị xử lý thông qua hoạt động kiểm toán. Tích cực phối hợp với Bộ, ngành, cấp ủy và chính quyền địa phương nhằm giúp các đơn vị được kiểm toán nâng cao hiệu quả quản lý, giám sát, điều hành tài chính công, tài sản công.

Một nhiệm vụ quan trọng nữa là công khai kết quả kiểm toán nhằm tạo điều kiện cho người dân tham gia kiểm tra, giám sát việc thực hiện phòng, chống tham nhũng; cung cấp các thông tin tác động đến xã hội để các đơn vị nhận thức và quan tâm hơn đến việc đề phòng, ngăn ngừa, hạn chế những thiệt hại do lãng phí nguồn lực gây nên./.

NIGERIA

PHÁT HIỆN NHIỀU VỤ ĐÁNH CẤP NGÂN SÁCH LỚN TẠI KWARA

THÁNG 9 VỪA QUA, CHÍNH QUYỀN BANG KWARA ĐÃ CHỈ ĐỊNH MỘT HÃNG KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP XEM XÉT CÔNG TÁC QUẢN LÝ, CHI TIÊU TÀI CHÍNH CỦA CÁC BỘ PHẬN TẠI KWARA. THÔNG QUA KIỂM TOÁN ĐÃ PHÁT HIỆN NHIỀU KHOẢN TIỀN LỚN “KHÔNG CẢNH MÀ BAY” CÙNG NHỮNG SAI PHẠM NGHIÊM TRỌNG KHÁC.

TUỆ LÂM

Thất thoát ngân sách triển miên

Cuộc kiểm toán mới được hoàn thành tại bang Kwara do Công ty Kiểm toán, tư vấn SSAC và cộng sự tiến hành. SSAC cho biết, Báo cáo kiểm toán gồm 2 tập, trình bày các vấn đề liên quan đến doanh thu nội bộ, thu hồi vốn, các khoản vay, các khoản chi thường xuyên, chi phí chung, chi phí nhân sự, thanh lý tài sản... của các cơ quan tại Kwara. Báo cáo cũng đánh giá các hoạt động nói chung và công tác quản lý tài chính nói riêng của các cơ quan, tổ chức công tại bang này.

Báo cáo kiểm toán mới được công bố nêu bật vụ việc gần 11,99 tỷ naira (gần 27,6 triệu USD) ngân sách bang Kwara đã bị chuyển đi một cách bí mật suốt từ năm 2011 đến 2019 dù không có bất kỳ nội dung chi nào hợp lý, không tuân thủ các quy định tài chính hiện hành. Chính quyền bang Kwara cho biết, những khoản tiền bị thất thoát trong suốt 9 năm kể trên không tương ứng với bất kỳ khoản kinh phí của dự án hoặc chương trình nào.

Nhiều sai phạm tài chính khác tại đây cũng bị lên án. Điển hình là vào tháng 02/2019, một tháng trước khi cuộc tổng tuyển cử của Nigeria diễn ra, khoảng 2 tỷ naira ngân sách của bang Kwara đã bị rút nhưng không có nội dung chi hợp lý. “Số tiền này bị rút trong vòng 8 ngày và được báo cáo sử dụng để phục vụ cho cuộc bầu cử. Các kiểm toán viên đã tiến hành xem xét kỹ lưỡng mục đích chi tiêu số tiền này. Tuy nhiên, không có tài liệu nào được cung cấp để xác thực mục đích



Chính quyền bang Kwara thất thoát nhiều khoản tiền lớn. Ảnh sưu tầm

Báo cáo kiểm toán trích dẫn, một công ty được thành lập tại Ủy ban Các vấn đề doanh nghiệp của bang Kwara vào ngày 14/6/2016 lại sử dụng ngân sách để thanh toán cho một hợp đồng đã được ký kết và thực hiện từ tháng 4/2016. Đây là một trong những hành vi cố tình lừa gạt để lạm chi ngân sách công.

chi tiêu cụ thể số tiền được rút” - Báo cáo kiểm toán nêu.

Báo cáo kiểm toán cũng chỉ ra một khoản tiền khác trị giá gần 6,1 tỷ naira ngân sách bị thất thoát. Số tiền này bị một số cán bộ của bang Kwara thanh toán cho các nhà thầu, đơn vị cung

cấp dịch vụ, tuy nhiên thực tế, họ cũng không đưa ra được bằng chứng nào cho thấy những người nhận tiền đã thực hiện công việc hay dịch vụ nào. Bên cạnh đó, nhiều khoản tiền khác cũng bị rút trong nhiều năm trị giá hàng tỷ naira vẫn chưa được xác minh rõ. Hiện, những người có liên quan đến vụ việc này đã được chuyển đến một ủy ban để phục vụ công tác điều tra.

Khuyến nghị điều tra sai phạm đến cùng

Công tác quản lý nhân sự cũng là vấn đề tồn tại nhiều sai phạm trong suốt những năm qua tại các cơ quan công của bang Kwara. Nhiều trường hợp các

công chức, viên chức được trả lương ở hai bộ phận khác nhau trong nhiều năm, đặt thêm gánh nặng cho ngân sách lương của bang.

Mặt khác, Báo cáo kiểm toán chỉ ra nhiều vấn đề nổi cộm khác, một số phát hiện có thể được làm cơ sở cần thiết để xây dựng các hồ sơ điều tra tội phạm. Báo cáo khuyến nghị chính quyền bang phải khẩn trương tiến hành điều tra các giao dịch mờ ám, tiến hành truy tố các cán bộ, công ty, đối tác có liên quan và yêu cầu những người vi phạm bồi thường số tiền thiệt hại trên.

Sau khi Báo cáo kiểm toán được công bố, ông Abdul Razaq - Thống đốc bang Kwara - cho rằng, những tiết lộ này thực sự rất đáng lo ngại. Tuy nhiên, ông Abdul Razaq cũng lường trước được tình hình, vì những sai phạm tương tự đã xảy ra nhiều tại các cơ quan công của bang Kwara trong suốt những năm qua.

Thống đốc Abdul Razaq nhấn mạnh: “Các hành vi sai trái được kiểm toán chỉ ra là không thể chấp nhận được dù với bất kỳ lý do nào, đặc biệt việc chi một số tiền rất lớn mỗi tháng để chi tiêu cho cuộc bầu cử cần bị xem xét lại. Thẳng thắn, kiên quyết đấu tranh với sai phạm, bang Kwara mới có thể cải thiện tình hình và tiến bộ hơn. Báo cáo kiểm toán này kết hợp với những báo cáo khác sẽ giúp chính quyền bang có cơ sở để thực hiện các cuộc điều tra tội phạm, đấu tranh chống lại tiêu cực, giúp bang đi đúng hướng nhằm tăng cường tính minh bạch và trách nhiệm giải trình tại các cơ quan công. Chúng tôi đang xem xét đầy đủ báo cáo và các đề xuất, khuyến nghị kiểm toán”.

(Theo This Day và Allafriday)

ZAMBIA

Nỗ lực làm trong sạch bộ máy nhân sự nhà nước

Một cuộc kiểm toán của Văn phòng Tổng Kiểm toán Zambia mới đây phát hiện ra rằng, khoảng 9.800 nhân sự “ảo” vẫn đều đặn được nhận lương từ ngân sách dù không tham gia bất kỳ hoạt động nào. Phát hiện này được chỉ ra sau khi Văn phòng Tổng Kiểm toán tiến hành cuộc kiểm toán ngân sách chi trả lương của các Bộ, ban, ngành Chính phủ trong các năm tài chính từ 2017 đến 2021. Tổng Kiểm toán Zambia Dick Chembe cho biết, cuộc kiểm toán này đã xác định các nhân viên “ảo” nằm trong danh sách 19 Bộ của Chính phủ.

Ngoài ra, 22.000 công nhân, viên chức khác không có tên trong danh sách nhân sự của các cơ quan nhà nước vẫn được trả lương như những người khác; gần 90 trường hợp khác từ 3 Bộ cũng có những hành vi chi ngân sách lương sai quy định khiến ngân sách của Chính phủ thất thoát những khoản tiền lớn.

Bên cạnh đó, cuộc kiểm toán cũng phát hiện 18 cơ quan của Nhà nước đã tuyển dụng hơn 13.000 nhân sự khi chưa được cơ quan có thẩm quyền thông qua. Trong đó, tại Bộ Giáo dục, có 299 giáo viên được đưa vào biên chế

bất hợp pháp, không có sự chấp thuận của Ủy ban Dịch vụ đào tạo - một cơ quan của Chính phủ quản lý nguồn nhân lực và chất lượng giáo dục.

Sau khi những phát hiện trên được Tổng Kiểm toán chỉ ra, Quốc hội Zambia đã yêu cầu một ủy ban chịu trách nhiệm giám sát việc các cơ quan để xảy ra vi phạm khắc phục thiếu sót, có các hành động thực thi pháp luật và tiến hành điều tra để vạch trần những cán bộ có hành vi sai trái.

Ông Warren Mwambazi - Chủ tịch Ủy ban tài khoản công của Quốc hội

Zambia - cho rằng, hàng loạt Bộ, ban, ngành để xảy ra sai phạm trong quản lý nhân sự như trên thể hiện sự yếu kém, lơ là trong công tác quản lý các nguồn lực công. Danh sách nhân sự giả mạo đã và đang đục khoét ngân sách công, làm đảo lộn các hoạt động của dịch vụ công trong Chính phủ Zambia. Mọi cơ quan, tổ chức Nhà nước cần nghiêm chỉnh thực thi pháp luật và phải khẩn trương điều tra những sai phạm đã được kiểm toán chỉ ra./

YẾN NHI (Theo english.news.cn)

GIẢI QUYẾT NHỮNG VẤN ĐỀ NỘI TẠI, THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN KINH TẾ

NHẤN MẠNH MỤC TIÊU KIÊN ĐỊNH, KIÊN TRÌ GIỮ ỔN ĐỊNH KINH TẾ VĨ MÔ, KIỂM SOÁT LẠM PHÁT, ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI ĐỀ NGHỊ CHÍNH PHỦ CẦN ĐÁNH GIÁ KỸ NHỮNG BẤT CẬP, NHỮNG “ĐIỂM NGHÈN” TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2022. TRÊN CƠ SỞ ĐÓ CÓ NHỮNG GIẢI PHÁP HIỆU QUẢ, KHẢ THI TRONG ĐIỀU HÀNH KINH TẾ NĂM 2023 NHẪM ĐẠT MỤC TIÊU ĐỀ RA.

Đ. KHOA

Những “điểm nghẽn”, bất cập cố hữu

Báo cáo của Chính phủ về kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 cho thấy những tín hiệu hết sức khả quan khi vượt qua nhiều khó khăn, thách thức, kinh tế - xã hội Việt Nam phục hồi và phát triển mạnh mẽ. GDP 9 tháng tăng 8,83%, dự kiến cả năm khoảng 8%; có 14/15 chỉ tiêu kinh tế - xã hội đạt và vượt kế hoạch; các cân đối lớn của nền kinh tế được đảm bảo... Với kết quả này, các tổ chức quốc tế đánh giá tích cực về triển vọng tăng trưởng của nước ta.

Tuy nhiên, xem xét báo cáo của Chính phủ, Ủy ban Thường vụ Quốc hội cũng thẳng thắn đánh giá, một số tồn tại cố hữu trong nội tại nền kinh tế chậm được cải thiện. Đó là quy mô nền kinh tế nhỏ, năng lực tự chủ, khả năng chống chịu của nền kinh tế chưa cao; doanh nghiệp (DN) chủ yếu có quy mô vừa và nhỏ, công nghệ sản xuất thấp, phụ thuộc vào nhập khẩu đầu vào...

Đáng chú ý, một số “điểm nghẽn” chưa được tháo gỡ hiệu quả. Cụ thể như, công tác lập, triển khai quy hoạch chậm, thiếu hụt lao động cục bộ. Việc tiếp tục đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công để dẫn dắt đầu tư xã hội và hỗ trợ nền kinh tế chưa đáp ứng được yêu cầu. Tiến độ giải ngân chi đầu tư phát triển tiếp tục chậm, ước giải ngân vốn đầu tư công đến ngày 30/9/2022 chỉ đạt 46,7%, riêng vốn ODA chỉ đạt khoảng 15%. Có tới 39/51 Bộ, cơ quan trung ương và 22/63 địa phương có tỷ lệ giải ngân đạt dưới mức trung bình (46,7%), trong đó có 14 Bộ, cơ quan trung ương có tỷ lệ giải ngân dưới 20%. Những con số trên là rất đáng quan tâm trong bối cảnh nước ta đang tập trung nguồn lực cho đầu tư phát triển nhằm thúc đẩy phục hồi và tăng trưởng kinh tế.

Chưa kể, mặc dù số DN thành lập mới và hoạt động trở lại trong 9 tháng năm nay tăng cao (38,6% so với cùng kỳ năm 2021), nhưng những DN mới chưa đóng góp nhiều cho nền kinh tế. Bên cạnh đó, DN phải đối mặt nhiều khó khăn, 9 tháng năm 2022, bình quân mỗi tháng có 12.500 DN rút lui khỏi thị trường, cao hơn bình quân của năm 2020 (8.500 DN) và năm 2021 (gần 10.000 DN). Trong khi đó, việc triển khai Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội còn hạn chế, các gói hỗ trợ thực hiện chậm. Điển hình như gói hỗ trợ lãi suất (2%) qua hệ thống ngân hàng thương mại có tỷ lệ giải ngân rất thấp. Tính đến hết tháng 8/2022 mới



Một số tồn tại cố hữu trong nội tại nền kinh tế chậm được cải thiện. Ảnh sưu tầm

Tiếp tục kiên trì lấy mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô và phát triển bền vững để làm căn cứ đưa ra định hướng chính sách. Không vì mục tiêu tăng trưởng trước mắt mà hy sinh ổn định kinh tế vĩ mô, vì ổn định kinh tế vĩ mô là nền tảng cho tăng trưởng trong dài hạn.

Trưởng Ban Công tác đại biểu
Nguyễn Thị Thanh

đạt khoảng 13.500 tỷ đồng/gắn 16.035 tỷ đồng phân bổ cho năm 2022 của tổng 40.000 tỷ đồng gói hỗ trợ lãi suất. Việc “phần đầu giảm lãi suất cho vay khoảng 0,5-1% trong 2 năm 2022 và 2023, nhất là đối với lĩnh vực ưu tiên” cũng không thực hiện được, DN khó tiếp cận nguồn vốn tín dụng. Mặt khác, cơ cấu lại cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại DN, xử lý các dự án thua lỗ, ngân hàng yếu kém còn chậm... cũng là những yếu tố tác động đến tăng trưởng kinh tế.

Cần những giải pháp cụ thể, khả thi

Nhận diện những bất cập, tồn tại trên, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị Chính phủ cần có đánh giá kỹ lưỡng, làm rõ nguyên nhân và có giải pháp hiệu quả. Theo Tổng Thư ký Quốc hội Bùi Văn Cường, với mỗi hạn chế, tồn tại được chỉ ra, cần phải có giải pháp chỉ đạo mang tính cụ thể để giải quyết. Chẳng hạn, trong giải ngân vốn đầu tư công chậm, cần làm rõ nguyên nhân và có giải pháp để thay đổi và phải gắn trách nhiệm. “Phải có những giải pháp rất cụ thể để khả thi và tạo được sự thay

đổi, còn nếu mãi là những giải pháp “tăng cường”, “đẩy mạnh”, “nâng cao” thì tình hình sẽ vẫn như vậy” - ông Cường bày tỏ quan điểm.

Trưởng Ban Công tác đại biểu Nguyễn Thị Thanh cũng cho rằng, nếu làm tốt, đẩy nhanh tiến độ giải ngân đầu tư công, gói hỗ trợ phục hồi kinh tế, chương trình mục tiêu quốc gia và tiếp tục khai thác lợi thế trong lĩnh vực xuất khẩu thì tốc độ tăng trưởng của quý IV/2022 vẫn có thể cao hơn. Vì vậy, Chính phủ cần tiếp tục cải cách mạnh mẽ thể chế và thủ tục để thực hiện tốt nhất giải ngân đầu tư công. Trong đó, cần quan tâm đến đầu tư cho các danh mục xây dựng hạ tầng chiến lược, cơ sở vật chất và công nghệ số, hướng tới mục tiêu tăng trưởng tiềm năng trong dài hạn.

Trong bối cảnh thế giới đầy biến động, bước sang năm 2023, Thường trực Ủy ban Kinh tế và nhiều ý kiến trong Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị, cần theo dõi chặt diễn biến giá cả, lạm phát trên thế giới, kịp thời cảnh báo các nguy cơ ảnh hưởng đến lạm phát trong nước, nhất là giá xăng dầu và giá nguyên vật liệu sản xuất; xây dựng kịch bản ứng phó với nguy cơ đình trệ và lạm phát. Bởi duy trì lạm phát thấp sẽ giúp ổn định giá trị đồng tiền nội tệ, duy trì tỷ giá phù hợp.

Cùng với đó, điều hành chính sách tiền tệ linh hoạt và chú trọng hơn đến việc hướng dòng vốn vào lĩnh vực ưu tiên của nền kinh tế. “Việc sử dụng các công cụ chính sách tiền tệ hiện hành như lãi suất, tăng trưởng tín dụng và các biện pháp điều hành thị trường ngoại hối phải nhất quán. Nghiên cứu, tính toán kỹ lưỡng cơ cấu tín dụng hợp

lý trong năm 2023 và có các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để thúc đẩy triển khai có hiệu quả gói hỗ trợ lãi suất 2%” - Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế Vũ Hồng Thanh nêu rõ.

Nhiều ý kiến cũng lưu ý việc duy trì ổn định, an toàn của thị trường tài chính, tiền tệ, nhất là các lĩnh vực đang tiềm ẩn nhiều rủi ro như thị trường chứng khoán, trái phiếu doanh nghiệp, vàng; lưu ý rủi ro liên thông giữa thị trường tiền tệ với thị trường vốn, thị trường bất động sản. Đồng thời, nghiên cứu mở rộng hơn không gian chính sách tài khóa gắn với hiệu quả của đầu tư công; phối hợp linh hoạt với chính sách tiền tệ và các chính sách vĩ mô khác và được chủ động điều chỉnh để phù hợp với tốc độ phục hồi nền kinh tế; quản lý chặt chẽ bội chi ngân sách nhà nước, kiểm soát nợ công.../.

TIN VĂN

- ➔ Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính vừa ký ban hành Chỉ thị số 19/CT-TTg về đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, thực hiện 3 chương trình mục tiêu quốc gia những tháng còn lại năm 2022 và nâng cao chất lượng xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2023.
- ➔ Bộ Giao thông vận tải đang khẩn trương hoàn thành đầu tư 4 dự án cải tạo, nâng cấp tuyến đường sắt Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh với tổng mức đầu tư 7.000 tỷ đồng từ nguồn dự phòng kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020.
- ➔ Bộ Kế hoạch và Đầu tư vừa có Văn bản về việc hướng dẫn phân bổ kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương năm 2022 cho các nhiệm vụ, dự án được bổ sung vốn từ nguồn Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.
- ➔ Theo thống kê của Bộ Xây dựng, hiện cả nước có 41/63 tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương đã hoặc đang triển khai xây dựng Đề án phát triển đô thị thông minh theo Quyết định số 950/QĐ-TTg ngày 01/8/2018 phê duyệt Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018-2025 và định hướng đến năm 2030.
- ➔ Theo tỉnh Bắc Ninh, Singapore là nước đứng thứ 3 về đầu tư tại địa phương này với trên 55 dự án, tổng số vốn 1,98 tỷ USD, chiếm 8,65% tổng vốn đầu tư nước ngoài toàn tỉnh.

P. LAN



NGUỒN XĂNG DẦU PVNDB

Lan tỏa thành công



TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM
CHI NHÁNH PHÂN PHỐI SẢN PHẨM LỘC DẦU NGHI SƠN

Địa chỉ: Số 6 Huỳnh Thúc Kháng, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: 088.843.6633

Fax: 0243.363.6633



Việc gia tăng thu hút dòng vốn FDI vào lĩnh vực bất động sản là xu thế tất yếu. Ảnh: P. TUẤN

THU HÚT CHỌN LỌC DÒNG VỐN NGOẠI VÀO THỊ TRƯỜNG BẤT ĐỘNG SẢN

NHIỀU NĂM TRỞ LẠI ĐÂY, THỊ TRƯỜNG BẤT ĐỘNG SẢN VIỆT NAM LUÔN LÀ “THỜI NAM CHÂM” THU HÚT DÒNG VỐN ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI (FDI). TUY NHIÊN, THEO NHIỀU CHUYÊN GIA, VẤN ĐỀ KHÔNG CHỈ Ở SỐ LƯỢNG VỐN, MÀ QUAN TRỌNG HƠN CẦN CHỌN LỌC ĐỂ CÓ NHỮNG NGUỒN VỐN CHẤT LƯỢNG, NHƯ VẬY MỚI THỨC ĐẨY SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA THỊ TRƯỜNG BẤT ĐỘNG SẢN VIỆT NAM, CÙNG NHƯ ĐÓNG GÓP HIỆU QUẢ VÀO SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI ĐẤT NƯỚC.

DIỆU THIÊN

Đứng thứ 2 về thu hút vốn FDI

Số liệu của Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho thấy, trong những năm gần đây, bất động sản luôn là một trong những lĩnh vực nằm trong top đầu về thu hút vốn FDI vào Việt Nam. Đơn cử, trong 9 tháng năm 2022, tổng số vốn FDI đăng ký mới vào Việt Nam đạt hơn 18,7 tỷ USD. Trong đó, lĩnh vực bất động sản đứng thứ 2 về thu hút vốn FDI với số vốn đầu tư đạt hơn 3,5 tỷ USD, chiếm 18,7% tổng vốn FDI.

Lý giải nguyên nhân lĩnh vực bất động sản luôn có sức hút đối với các nhà đầu tư nước ngoài, theo ông Lê Hoàng Châu - Chủ tịch Hiệp hội Bất động sản TP. Hồ Chí Minh, trước hết, với dân số hiện xấp xỉ gần 100 triệu người, Việt Nam được đánh giá là thị trường nhiều tiềm năng. Hơn nữa, tỷ lệ người dân thuộc tầng lớp trung lưu đang có xu hướng tăng nhanh, dự báo từ khoảng gần 15% dân số hiện nay sẽ tăng lên khoảng 30% vào năm 2030, trở thành tiềm năng cho sự phát triển của thị trường bất động sản.

Bên cạnh đó, nhiều nghiên cứu quốc tế chỉ ra rằng, những quốc gia có GDP bình quân đầu người chưa đến 7.000 USD thì có tiềm năng phát triển bất động sản rất mạnh. Trong khi đó, Việt Nam hiện có mức GDP/người khoảng hơn 3.700 USD (tính đến cuối năm 2021) nên vẫn còn dư địa để thu hút các nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào thị trường bất động sản. Mặt khác, một số chính sách về nhà ở của Việt Nam quy

định trong Luật Nhà ở đã thông thoáng hơn, cho phép người nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam, đã tạo tâm lý yên tâm cho nhà đầu tư nước ngoài và kích thích họ đầu tư nhiều hơn vào thị trường bất động sản Việt Nam. Ngoài ra, bất động sản là lĩnh vực được đánh giá sẽ mang lại lợi nhuận từ mức khá trở lên cho các nhà đầu tư; thậm chí có thể đem lại lợi nhuận rất tốt cho nhà đầu tư trong một số thời điểm và ở một vài phân khúc bất động sản nhất định.

Bên cạnh những lý do trên, theo PGS,TS. Đinh Trọng Thịnh - Giảng viên cao cấp Học viện Tài chính, còn có nguyên nhân xuất phát từ chính các doanh nghiệp Việt Nam. Cụ thể, trong bối cảnh việc tiếp cận nguồn vốn tín dụng ngân hàng ngày càng trở nên khó khăn thì việc tìm kiếm các nguồn vốn khác, trong đó có vốn FDI, là một trong những xu hướng các doanh nghiệp nội đang hướng đến. Qua đó, việc liên doanh, liên kết giữa nhà đầu tư trong nước và nước ngoài cũng được đẩy mạnh hơn, dẫn đến nguồn vốn FDI vào thị trường bất động sản Việt Nam thông qua các hình thức mua bán, sáp nhập, góp vốn, mua cổ phần... cũng tăng lên.

Cần chọn lọc dòng vốn ngoại

Đánh giá về tác động của dòng vốn FDI vào thị trường bất động sản, GS. Đặng Hùng Võ - nguyên Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường - cho rằng, ở chiều tích cực, dòng vốn ngoại vào thị trường bất động sản Việt Nam sẽ mang lại cho thị trường một nguồn lực

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, trong giai đoạn 2018-2021, bất động sản là 1 trong 3 lĩnh vực thu hút nguồn vốn FDI lớn nhất, chiếm khoảng từ 15% đến hơn 20% tổng vốn FDI đăng ký mới vào Việt Nam hằng năm.

phát triển bổ sung lớn, bên cạnh dòng vốn nội địa. Hơn nữa, sự hiện diện của các nhà đầu tư ngoại sẽ giúp thị trường đa dạng sản phẩm với những thiết kế, kiến trúc khác nhau; đồng thời đem tới những kinh nghiệm chuyên môn trong đầu tư, kinh doanh, quản lý... ở nhiều phân khúc bất động sản, từ đó góp phần đưa thị trường bất động sản Việt Nam tiệm cận dần những chuẩn mực quốc tế. Ngoài ra, việc gia tăng hợp tác, liên kết với các nhà đầu tư nước ngoài sẽ giúp doanh nghiệp nội giảm sự phụ thuộc vào nguồn vốn tín dụng của ngân hàng. Mặt khác, sự tham gia của các nhà đầu tư nước ngoài sẽ tăng tính cạnh tranh trên thị trường, tạo sự sàng lọc các nhà đầu tư, hướng đến thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển minh bạch, bền vững...

Tuy nhiên, bên cạnh những mặt tích cực, theo PGS,TS. Đinh Trọng Thịnh, việc thu hút vốn FDI vào thị trường bất động sản vẫn còn những quan ngại, cần sự kiểm soát, quản lý chặt chẽ. Đó là tình trạng nhiều dự án trì trệ, chậm triển khai, thậm chí “đắp chiếu” nhiều năm liền, gây nên sự lãng phí tài nguyên đất đai rất lớn, làm xấu “bộ mặt” đô thị, ảnh hưởng đến cơ hội đầu tư của những

nhà đầu tư chân chính... Mặt khác, nhiều nhà đầu tư triển khai dự án hiệu quả không cao, nhất là tình trạng nhà đầu tư chỉ tập trung đầu tư vào một vài phân khúc dẫn đến chênh lệch cung - cầu lớn, ảnh hưởng không tốt đến sự phát triển chung của thị trường.

Trước thực tế đó, theo khuyến nghị của các chuyên gia, việc gia tăng thu hút dòng vốn FDI vào lĩnh vực bất động sản là xu thế tất yếu trong bối cảnh đất nước đang hội nhập ngày càng sâu rộng vào nền kinh tế toàn cầu. Tuy nhiên, để dòng vốn này mang lại hiệu quả kinh tế cao, đóng góp lớn vào sự phát triển kinh tế - xã hội đất nước, thì quá trình thu hút vốn FDI cần thực hiện phù hợp với các quy hoạch chiến lược mà Việt Nam đã đặt ra, nhất là định hướng thu hút vốn FDI chất lượng cao. Đặc biệt, trước khi cấp phép đầu tư, các cơ quan chức năng cần chú trọng chọn lọc, thẩm định tính khả thi của dự án, đánh giá năng lực tài chính, uy tín của nhà đầu tư; đồng thời, kiên quyết thu hồi các dự án chậm tiến độ, trì trệ để dành cơ hội cho những nhà đầu tư tiềm năng, phù hợp hơn...

Đối với các nhà đầu tư nước ngoài, các chuyên gia cho rằng, khi lựa chọn đầu tư vào thị trường bất động sản Việt Nam, nhà đầu tư cần nghiên cứu, tìm hiểu kỹ xu hướng phát triển của thị trường, khả năng cung - cầu của từng phân khúc... để lựa chọn phân khúc đầu tư phù hợp, hiệu quả, như vậy mới có thể được hưởng “trái ngọt” khi đầu tư tại thị trường Việt Nam./.

GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN LÔ LẺ

TỐT CHO NHÀ ĐẦU TƯ, THỊ TRƯỜNG,
NHẤT LÀ CÁC CÔNG TY CHỨNG KHOÁN

SỰ TRỞ LẠI CỦA GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN LÔ LẺ ĐƯỢC KỶ VỌNG SẼ TỐT HƠN TRONG DÀI HẠN CHO CẢ NHÀ ĐẦU TƯ,
THỊ TRƯỜNG VÀ NHẤT LÀ CÁC CÔNG TY CHỨNG KHOÁN KHI KHÔNG GẶP PHẢI ÁP LỰC XỬ LÝ LÔ LẺ...

HỒNG NHUNG

Tạo tâm lý tốt cho thị trường

Vừa qua, giao dịch chứng khoán lô lẻ đã được thực hiện trở lại sau gần 2 năm bị ngừng giao dịch để giải quyết tình trạng nghẽn lệnh. Nếu như trước đây, nhà đầu tư phải có sẵn tiền triệu trong tài khoản nếu muốn mua cổ phiếu tại những doanh nghiệp có giá trị nội tại tốt với mức giá từ vài chục đến vài trăm nghìn đồng, thì từ ngày 12/9, chỉ với giá một bát phở hay một cốc cà phê, nhà đầu tư đã có thể tham gia khớp lệnh.

Thực tế cho thấy, trước đây, nhà đầu tư muốn giao dịch lô lẻ phải phụ thuộc vào chính sách thu mua của công ty chứng khoán. Giá bán cổ phiếu lô lẻ bằng 90% giá tham chiếu tại ngày ký hợp đồng hoặc giá sàn ngày giao dịch, tùy quy định của từng công ty chứng khoán. Đáng nói, thời gian qua, khi thị trường đi xuống, không ít nhà đầu tư chán nản muốn đóng tài khoản hoặc chuyển tài khoản sang công ty chứng khoán khác. Tuy nhiên, nếu còn vướng vại lô lẻ của các cổ phiếu khác nhau, thì việc đóng được tài khoản tốn khá nhiều thời gian, thậm chí không biết chính xác phải chờ tới khi nào.

Việc áp dụng giao dịch chứng khoán lô lẻ mang lại nhiều lợi ích cho cộng đồng đầu tư và tạo tâm lý tốt cho thị trường. Hiện các công ty chứng khoán đã triển khai hệ thống đáp ứng nhu cầu giao dịch chứng khoán lô lẻ. Giới chuyên gia bình luận, giao dịch lô lẻ sẽ hỗ trợ đắc lực với người có vốn ít để dễ

Giao dịch chứng khoán lô lẻ là giao dịch chứng khoán có khối lượng đặt lệnh từ 01-99 chứng khoán; được áp dụng đối với cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF và chứng quyền. Hiện nay, quy định về bước giá, đơn vị yết giá và biên độ dao động giá đối với giao dịch chứng khoán lô lẻ tương tự như giao dịch chứng khoán lô chẵn.

Giao dịch chứng khoán lô lẻ được thực hiện theo 2 phương thức: Giao dịch khớp lệnh liên tục (9h15-11h30 và 13h-14h30) và giao dịch thỏa thuận (9h15-11h30 và 13h-15h).

dàng tham gia thị trường hơn. Đây có thể là những bước chân đầu tiên, đặc biệt với những nhà đầu tư mới muốn thử nghiệm ở mức độ rủi ro thấp. Điều này sẽ giúp tăng phần nào thanh khoản toàn thị trường.

Giám đốc phân tích tại Công ty cổ phần Chứng khoán Nhất Việt - ông Nguyễn Minh Hoàng - nhận định, trước mắt, giao dịch chứng khoán lô lẻ tác động tới thanh khoản sẽ không cao nhưng về mặt dài hạn là tốt. Tốt cho cả nhà đầu tư, thị trường và nhất là các công ty chứng khoán khi không gặp phải áp lực xử lý lô lẻ cho nhà đầu tư. Giám đốc cao cấp Công ty Chứng khoán KIS - ông Trương Hiền Phương - đánh giá, việc có cơ chế giao dịch lô lẻ sẽ giúp đại chúng hóa quan điểm đầu tư cho các nhà đầu tư chưa có cơ hội cũng như thời gian. Đồng thời,

giúp giới trẻ mạnh dạn hơn trong việc tham gia các “sân chơi” tài chính. Điều này cũng phù hợp với cơ chế giao dịch trên thị trường quốc tế.

Hiện, giao dịch cổ phiếu lô lẻ được xem là xu hướng chung toàn cầu, bởi các thị trường chứng khoán quốc tế khuyến khích sự tham gia của các nhà đầu tư cá nhân, tạo cơ hội tiếp cận thị trường và nâng cao quản trị rủi ro. Đơn cử, năm 2015, Sở Giao dịch Chứng khoán Singapore (SGX) đã quyết định giảm lô giao dịch tối thiểu từ 1.000 xuống 100. Tại thị trường chứng khoán Nhật Bản, từ năm 2018, tất cả các doanh nghiệp niêm yết trên sàn Tokyo chỉ áp dụng duy nhất lô 100 cổ phiếu (trước đó, lô giao dịch cổ phiếu tối thiểu do công ty phát hành quyết định, thường là 1.000 cổ phiếu). Đến đầu năm 2021, Sở Giao dịch Chứng khoán Tokyo (TSE) đã có kế hoạch giảm số lượng giao dịch tối thiểu xuống 1 cổ phiếu, đem đến cơ hội đầu tư cho mọi tầng lớp trong xã hội, ngay cả người có thu nhập thấp cũng có thể tiếp cận được với đầu tư chứng khoán.

Những lưu ý với nhà đầu tư

Đại diện Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) cho biết, dù mới áp dụng, song phương thức giao dịch chứng khoán lô lẻ đã nhận được sự quan tâm và đánh giá cao của nhà đầu tư. Riêng ngày đầu tiên vận hành (12/9), tổng lệnh đặt giao dịch lô lẻ đạt 190.671 lệnh, chiếm khoảng 22% tổng lệnh đặt toàn thị trường; tỷ lệ khớp

lệnh của giao dịch lô lẻ là 37,44% với khối lượng hơn 1,3 triệu chứng khoán.

Theo HOSE, dù mang lại nhiều lợi ích, song có nhiều quy định các nhà đầu tư cần lưu ý khi thực hiện giao dịch chứng khoán lô lẻ. Chẳng hạn, giao dịch chứng khoán lô lẻ hoàn toàn tách biệt với giao dịch chứng khoán lô chẵn, các lệnh giao dịch chứng khoán lô lẻ chỉ được khớp với nhau và không được khớp với lệnh chứng khoán lô chẵn. Nhà đầu tư chỉ được sử dụng lệnh giới hạn đối với giao dịch chứng khoán lô lẻ. Việc sửa, hủy lệnh giao dịch chứng khoán lô lẻ theo quy tắc tương tự như giao dịch chứng khoán lô chẵn. Nhà đầu tư không được giao dịch chứng khoán lô lẻ trong ngày giao dịch đầu tiên của chứng khoán mới niêm yết. Giá khớp của chứng khoán giao dịch lô lẻ không được sử dụng để tính chỉ số...

Bên cạnh đó, hiện nay, việc thanh toán phí đối với giao dịch chứng khoán lô lẻ ra sao cũng là vấn đề nhà đầu tư quan tâm. Theo Thông tư số 102/2021/TT-BTC ngày 17/11/2021 của Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ áp dụng trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam, các công ty chứng khoán quyết định mức giá dịch vụ môi giới mua, bán cổ phiếu, chứng chỉ quỹ, chứng quyền có bảo đảm nhưng tối đa 0,45% giá trị giao dịch. Như vậy, các công ty chứng khoán đưa ra các mức phí khác nhau nhưng cơ bản sẽ không vượt quá mức phí quy định nói trên./.

Ngành thuế tiếp nhận và xử lý hơn 1,5 tỷ hóa đơn điện tử

Tổng cục Thuế cho biết, đến ngày 27/9/2022 (sau hơn 4 tháng triển khai), cơ quan thuế đã tiếp nhận và xử lý hơn 1,5 tỷ hóa đơn điện tử (HĐĐT), trong đó, 416 triệu hóa đơn có mã và 1,1 tỷ hóa đơn không mã. Để hệ thống HĐĐT vận hành thông suốt, Tổng cục Thuế đã yêu cầu cục thuế các tỉnh/thành phố duy trì thường trực 24/7 để theo dõi, giám sát hoạt động của hệ thống, đảm bảo hoạt động liên tục, ổn định, thông suốt. Kịp thời tiếp nhận, xử lý các yêu cầu, vướng mắc của người nộp thuế qua hệ thống điện thoại/email, đường dây nóng, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, tổ chức, hộ kinh doanh thông suốt, không bị ảnh hưởng, gián đoạn.

Tổng cục Thuế tiếp tục đẩy nhanh tiến độ triển khai nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật phục vụ tốt nhất việc vận hành HĐĐT; duy trì, mở rộng và phối hợp với các tổ chức cung cấp dịch vụ truyền nhận dữ liệu HĐĐT nhằm đảm bảo đáp ứng tốt nhất yêu cầu của người nộp thuế. Đồng thời, đôn đốc, hỗ trợ cục thuế các tỉnh, thành phố triển khai Chương trình “Hóa đơn may mắn” để thúc đẩy người tiêu dùng lấy hóa đơn, tăng cường việc giám

sát của người dân trong việc xuất hóa đơn của các doanh nghiệp, tổ chức và hộ kinh doanh...

THUY ANH

Ngành hải quan xử lý gần 11 triệu hồ sơ qua phương thức trực tuyến

Tổng cục Hải quan đã cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 cho 221/244 thủ tục hành chính, chiếm 91% tổng số thủ tục hành chính do cơ quan hải quan thực hiện. Trong đó, 215 thủ tục đã được cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 4 (đạt 88%), cho phép người dân, doanh nghiệp nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tuyến thông qua mạng internet. Từ đầu năm đến ngày 15/9/2022, cơ quan hải quan tiếp nhận và xử lý 10,8 triệu hồ sơ trực tuyến, trong đó nhiều nhất liên quan đến tờ khai hải quan điện tử.

Nhằm phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn, đáp ứng yêu cầu cải cách thủ tục hành chính, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, năm 2022, Tổng cục Hải quan đã và đang tiếp tục rà soát, cập nhật cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với các thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan./.

MINH ANH

TIN VẤN

- ➔ Theo dữ liệu từ Hiệp hội Thép Việt Nam, sản xuất thép thành phẩm trong tháng 9/2022 đạt 2,446 triệu tấn, tăng 23,41% so với tháng 8 và tăng 1,7% so với cùng kỳ năm 2021.
- ➔ Theo Tổng cục Hải quan, hết tháng 9, xuất khẩu của Việt Nam sang Singapore đạt gần 3,4 tỷ USD, tăng 18,67% so với cùng kỳ năm ngoái.
- ➔ Theo thống kê của các cơ quan chức năng, 9 tháng năm 2022, Philippines, Trung Quốc, Bờ Biển Ngà là ba thị trường tiêu thụ gạo lớn nhất của Việt Nam. Trong đó, Philippines tiếp tục dẫn đầu với sản lượng đạt 2,47 triệu tấn.
- ➔ Mới đây, Ngân hàng Thế giới đã xếp Việt Nam đứng thứ 39/160 quốc gia trên thế giới, đứng thứ 3/10 quốc gia khu vực Đông Nam Á về chỉ số hoạt động logistics.
- ➔ Theo số liệu thống kê, trong 9 tháng năm 2022, kim ngạch thương mại hai chiều giữa Việt Nam và Mỹ đạt khoảng 96 tỷ USD, tăng 20% so với cùng kỳ năm 2021; trong đó kim ngạch xuất khẩu đạt 85,1 tỷ USD, tăng 23,7%.

P. LAN

THUẾ TIÊU THỤ ĐẶC BIỆT VỚI XĂNG

ĐIỀU CHỈNH NHƯ THẾ NÀO?

BỘ TÀI CHÍNH ĐỀ XUẤT GIẢM TỐI ĐA 50% THUẾ TIÊU THỤ ĐẶC BIỆT (TTĐB) ĐỐI VỚI XĂNG CÒN LIÊN ĐOÀN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM (VCCI) CHO RẰNG, VỀ LÂU DÀI, BỘ TÀI CHÍNH CẦN XEM XÉT, NGHIÊN CỨU, ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH MIỄN GIẢM TOÀN BỘ THUẾ TTĐB ĐỐI VỚI MẬT HÀNG XĂNG.



Bộ Tài chính cần xem xét nghiên cứu, đánh giá tác động của chính sách miễn giảm toàn bộ thuế TTĐB đối với mật hàng xăng. Ảnh: THÁI ANH

» MINH ANH

VCCI đề xuất miễn toàn bộ thuế tiêu thụ đặc biệt đối với xăng

Dự thảo Nghị quyết của Quốc hội do Bộ Tài chính soạn thảo đề xuất giảm tối đa 50% mức thuế TTĐB đối với xăng (cả xăng E5 và E10) và giảm tối đa 50% mức thuế giá trị gia tăng (GTGT) đối với xăng các loại, nhiên liệu bay, dầu diesel, dầu hỏa, dầu mazut, dầu nhờn, mỡ nhờn; giao Ủy ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH) quyết định mức giảm cụ thể thuế TTĐB đối với xăng và thuế GTGT đối với xăng dầu cũng như thời gian áp dụng giảm thuế cụ thể trong trường hợp giá xăng, dầu thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, tăng cao hoặc vẫn ở mức cao, tác động đến chỉ số lạm phát, kinh tế vĩ mô, sinh kế, đời sống người dân và tăng trưởng kinh tế.

Theo đánh giá của Bộ Tài chính, nếu giảm 50% mức thuế TTĐB đối với xăng (cả xăng E5 và E10) và giảm 50% mức thuế GTGT đối với xăng dầu, thời gian áp dụng 6 tháng kể từ ngày Nghị quyết của UBTVQH có hiệu lực với mức giá dầu thô dự kiến 100 USD/thùng, dự kiến số giảm thu ngân sách nhà nước (NSNN) của 2 sắc thuế này khoảng 2.031 tỷ đồng/tháng (trong đó, giảm thu NSNN do giảm thuế TTĐB khoảng 711 tỷ đồng/tháng, giảm thu NSNN do giảm thuế GTGT khoảng 1.320 tỷ đồng/tháng). Nếu thời gian thực hiện giảm thuế TTĐB và thuế GTGT trong 6 tháng thì tổng giảm thu NSNN đối với 2 sắc thuế này là 12.186 tỷ đồng. Nếu thời

Theo Bộ Tài chính, mức thuế suất thuế TTĐB đối với xăng ở mức trung bình thấp so với các nước, đặc biệt thấp hơn so với các nước có chung đường biên giới với Việt Nam. Nhu cầu sử dụng xăng dầu trên thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng trong năm 2023 không tăng cao, do đó chưa cần thiết miễn thuế TTĐB đối với xăng.

gian có hiệu lực của biện pháp giảm thuế từ ngày 01/11/2022 đối với thuế TTĐB, thuế GTGT, dự kiến biện pháp giảm thuế này giúp giảm chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân năm 2022 khoảng 0,15%.

Tuy nhiên, tác động của việc giảm thuế đến CPI còn tùy thuộc vào biến động của mức giá bán lẻ xăng dầu tại mỗi kỳ điều hành. Việc giảm 2 sắc thuế này đều giúp người dân và doanh nghiệp được giảm chi phí trực tiếp khi tiêu thụ xăng, dầu cũng như giảm các chi phí gián tiếp từ các sản phẩm tiêu dùng khác. Đặc biệt với doanh nghiệp, việc giảm thuế TTĐB đối với xăng, giảm thuế GTGT đối với xăng dầu sẽ góp phần làm giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm, từ đó tăng khả năng phục hồi và mở rộng sản xuất kinh doanh.

Góp ý về Dự thảo nói trên, VCCI cho rằng, về lâu dài, Bộ Tài chính cần xem xét nghiên cứu, đánh giá tác động của chính sách miễn giảm toàn bộ thuế TTĐB đối với mật hàng xăng và đây có thể là phương án sử dụng trong trường hợp giá xăng trên thế giới tăng cao bất thường. VCCI đánh giá, việc giảm 50% thuế TTĐB như đề xuất của Bộ Tài chính đã tích cực

nhưng có thể phương án miễn toàn bộ thuế TTĐB sẽ cần thiết trong bối cảnh rất nhiều những yếu tố bất ổn trên thế giới có thể xảy ra.

Bộ Tài chính lý giải chưa cần thiết

Bộ Tài chính cho biết, theo Luật Thuế TTĐB, Việt Nam chỉ áp thuế TTĐB đối với xăng, không thu thuế TTĐB đối với dầu các loại. Mức thuế suất thuế TTĐB đối với xăng là 10%, xăng E5 là 8% và xăng E10 là 7%. Mức thuế suất thuế TTĐB đối với xăng như vậy ở mức trung bình thấp so với các nước, đặc biệt thấp hơn so với các nước có chung đường biên giới với Việt Nam như Lào, Campuchia, Trung Quốc. Ví dụ, Hàn Quốc thu 311 won/lít thuế tuyệt đối và thuế tỷ lệ 15%; Thái Lan thu 6,5 бат/lít đối với xăng khoảng, 5,85 бат/lít đối với xăng 95 E10, 5,2 бат/lít đối với xăng 95 E20, 0,975 бат/lít đối với xăng 95 E85, 2,99 бат/lít đối với dầu diesel; Trung Quốc thu 1,52 nhân dân tệ/lít, tương đương tỷ lệ 15,6%; Campuchia áp thuế suất 15%); Lào có thuế suất 16%...

Cũng theo Bộ Tài chính, xăng là nhiên liệu gốc hóa thạch, không tái tạo, cần sử dụng tiết kiệm nên hầu hết các nước đều thu thuế TTĐB đối với mật hàng xăng. Thuế TTĐB là sắc thuế gián thu, áp dụng đối với một số hàng hóa, dịch vụ Nhà nước không khuyến khích tiêu dùng vì có hại cho sức khỏe (thuốc lá, rượu, bia...), cần tiêu dùng tiết kiệm (xăng gốc hóa thạch) hoặc hàng hóa, dịch vụ cao cấp cần điều tiết thu nhập (ôtô, máy bay, du thuyền, chơi gôn...).

Trả lời báo chí về việc điều hành giá

xăng dầu, Bộ trưởng Bộ Tài chính Hồ Đức Phớc cho biết, Bộ đã trình Chính phủ trình Quốc hội trong điều kiện giá xăng dầu tăng cao thì tiếp tục giảm 50% thuế TTĐB và giảm 50% thuế GTGT.

Ngày 07/3/2022, giá dầu thế giới đã tăng mạnh lên mốc 130 USD/thùng - mức cao nhất trong 14 năm qua (kể từ năm 2008) còn hiện nay, giá dầu đã dao động quanh mốc 80-90 USD/thùng. Thêm vào đó, nhiều dự báo kinh tế thế giới năm 2023 tăng trưởng chậm lại. Báo cáo cập nhật Triển vọng phát triển kinh tế tháng 9/2022 của Ngân hàng Phát triển châu Á điều chỉnh giảm mạnh dự báo tăng trưởng kinh tế của một số nền kinh tế lớn so với dự báo đưa ra trong tháng 4/2022. Cụ thể, dự báo tăng trưởng GDP của Mỹ giảm từ 3,9% xuống còn 1,6%, khu vực đồng Euro giảm từ 3,3% xuống 2,5%; Nhật Bản giảm từ 2,7% xuống 1,4%; Trung Quốc giảm từ 5% xuống còn 3,3%.

Theo Báo cáo “Liệu cuộc suy thoái toàn cầu sắp xảy ra” của Ngân hàng Thế giới phát hành vào tháng 9/2022, hơn 90% các nền kinh tế phát triển, 80% các nền kinh tế đang phát triển và thị trường mới nổi đều bị hạ dự báo tăng trưởng cho năm 2022 và 2023. Việc Trung Quốc tiếp tục thực hiện chính sách Zero-Covid cũng sẽ ảnh hưởng tới tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế thế giới. Các chuyên gia kinh tế cho rằng, những lý do này sẽ khiến nhu cầu sử dụng xăng dầu trên thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng trong năm 2023 không tăng cao, do đó chưa cần thiết miễn thuế TTĐB đối với xăng./.



TÍN DỤNG XANH VẪN CẦN THÊM ĐỘNG LỰC TĂNG TRƯỞNG TỪ CƠ CHẾ

DƯ NỢ TÍN DỤNG XANH CÓ XU HƯỚNG TĂNG NHANH THEO TỪNG NĂM NHƯNG QUY MÔ VẪN CÒN KHÁ KHIÊM TỐN SO VỚI TỔNG DƯ NỢ TOÀN HỆ THỐNG. HƠN NỮA, XU HƯỚNG PHÁT TRIỂN TÍN DỤNG XANH MỚI CHỈ TẬP TRUNG Ở NHỮNG NGÂN HÀNG LỚN. ĐỂ THỨC ĐẨY DÒNG VỐN XANH CHO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG, CÁC NGÂN HÀNG VẪN CẦN THÊM ĐỘNG LỰC TỪ CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH.

THÀNH ĐỨC

Tăng trưởng xanh, phát triển bền vững là hướng đi của nhiều quốc gia trên thế giới, đặc biệt đối với các quốc gia đang phát triển như Việt Nam. Góp phần hiện thực hóa mục tiêu này của quốc gia, ngành ngân hàng đã và đang tích cực hướng dòng vốn tín dụng vào các dự án xanh, thân thiện với môi trường.

Tín dụng xanh tăng nhanh nhưng quy mô vẫn còn khiêm tốn

Một minh chứng rõ nét là các tổ chức tín dụng (TCTD) đã chủ động tìm kiếm cơ hội hợp tác với nhiều tổ chức quốc tế để triển khai cho vay chương trình tín dụng xanh. Điển hình như Dự án chuyển hóa carbon thấp sang lĩnh vực tiết kiệm năng lượng được Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng ANZ triển khai với nguồn vốn do Chính phủ Đan Mạch tài trợ theo Chương trình hỗ trợ đầu tư xanh (GIF). Ngoài ra, nhiều ngân hàng, tổ chức tài chính quốc tế cũng đã công bố tài trợ những khoản tín dụng xanh “khổng lồ” cho các doanh nghiệp Việt Nam. Chẳng hạn, Ngân hàng HSBC đã thu xếp khoản tín dụng xanh trị giá 900 tỷ đồng cho Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh (Tập đoàn REE) với kỳ hạn 7 năm...

Theo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN), giai đoạn 2017-2021, dư nợ cấp tín dụng xanh bình quân đạt hơn 25%/năm. Đến giữa năm 2022, dư nợ cấp tín dụng đối với các dự án xanh đạt

Tại “Bảo cáo toàn cầu về tiến bộ trong cải cách hướng tới tài chính bền vững 2019” của Mạng lưới ngân hàng bền vững, Việt Nam được đánh giá là 1 trong 38 thị trường đang phát triển có những bước tiến đáng kể trong nỗ lực thúc đẩy ngành tài chính - ngân hàng hướng tới phát triển bền vững.

hơn 474.000 tỷ đồng, chiếm 4,1% tổng dư nợ toàn nền kinh tế, tăng 7,08% so với năm 2021, chủ yếu tập trung vào lĩnh vực năng lượng tái tạo, năng lượng sạch (47%), nông nghiệp xanh (32%). Dư nợ được đánh giá rủi ro môi trường và xã hội đạt hơn 2,28 triệu tỷ đồng, chiếm gần 20% dư nợ cho vay của nền kinh tế, với hơn 1,1 triệu món vay.

Mặc dù dư nợ tín dụng xanh có xu hướng tăng nhanh theo từng năm nhưng theo đánh giá của NHNN cũng như các chuyên gia, quy mô tín dụng xanh vẫn còn khá khiêm tốn so với tổng dư nợ toàn hệ thống. Hơn nữa, tín dụng xanh mới chỉ được phát triển ở các ngân hàng lớn. Việc đầu tư vào các ngành, lĩnh vực xanh, nhất là lĩnh vực năng lượng tái tạo, công trình xanh thường đi đôi với thời gian hoàn vốn dài, chi phí đầu tư lớn trong khi nguồn vốn cho vay của các TCTD thường là vốn huy động ngắn hạn nên các TCTD gặp khó trong việc cân đối vốn và đảm bảo tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn theo quy định.

Đặc biệt, hiện nay, Việt Nam chưa có quy định chung về tiêu chí, danh mục dự án xanh cho các ngành lĩnh vực theo hệ thống phân ngành kinh tế, làm

căn cứ để các TCTD xác định cấp tín dụng xanh cho giai đoạn tới. Bên cạnh đó, việc giám sát và quản lý rủi ro khi cấp tín dụng còn gặp nhiều vướng mắc do thiếu quy định, tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá, công cụ đo lường tác động đến môi trường.

Cần hoàn thiện các cơ chế, chính sách

Việt Nam cần huy động rất nhiều nguồn vốn để có thể đạt mục tiêu đưa mức phát thải ròng về “0” vào năm 2050. Vì vậy, để góp phần thực hiện mục tiêu này, theo bà Bùi Thúy Hằng - Phó Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ, NHNN, ngành ngân hàng cần có hướng dẫn về danh mục xanh và tiêu chí xác định dự án xanh phù hợp với phân ngành kinh tế của Việt Nam, làm cơ sở cho các TCTD có căn cứ thẩm định, đánh giá và giám sát khi thực hiện cấp tín dụng xanh.

Cũng theo bà Hằng, việc xây dựng lộ trình thực hiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ các ngành xanh của từng ngành, lĩnh vực một cách đồng bộ là cần thiết nhằm thu hút và phát huy hiệu quả của nguồn vốn tín dụng xanh. Đồng thời, cần nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển thị trường vốn, thị trường trái phiếu xanh, tạo thêm kênh huy động vốn để các chủ đầu tư có thêm nguồn lực triển khai các dự án xanh.

Đại diện EVNFinance cho rằng, hiện trái phiếu xanh đang là một xu hướng trong dòng chảy tài chính xanh. Bài học kinh nghiệm của EVNFinance từ việc phát hành trái phiếu xanh là cần xây

dựng bộ công cụ, tài liệu đánh giá về môi trường xã hội gồm: Chính sách môi trường xã hội, khung trái phiếu xanh, hệ thống quản lý môi trường - xã hội và báo cáo môi trường - xã hội - quản trị.

Còn theo đại diện Tập đoàn Tài chính quốc tế (IFC), thực tế các đối tác như IFC rất kỳ vọng vào việc hợp tác với các TCTD Việt Nam để tài trợ cho các dự án xanh. Nhưng hiện nay, không ít ngân hàng vẫn loay hoay với việc vận hành cơ chế tài chính xanh, đánh giá rủi ro, quy trình thủ tục làm dự án xanh. Do vậy, NHNN cần đưa ra hướng dẫn chi tiết hơn cho các TCTD để triển khai.

Từ thực tế triển khai, đại diện Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng nhận định, mặc dù ngân hàng dành nhiều hỗ trợ cho dự án xanh nhưng vì chi phí đầu tư xanh cao hơn so với tiêu chuẩn thông thường nên doanh nghiệp cũng không mặn mà. Để khuyến khích doanh nghiệp chuyển hướng đầu tư xanh, bền vững, đại diện VPBank kiến nghị các cơ quan Chính phủ xây dựng các chính sách ưu đãi và ổn định đầu ra của các dự án xanh.

Phó Thống đốc NHNN Phạm Thanh Hà cho biết, trong thời gian tới, NHNN sẽ tiếp tục rà soát, điều chỉnh, hoàn thiện hệ thống ngân hàng, tín dụng phù hợp với mục tiêu tăng trưởng xanh; xây dựng mô hình phát triển ngân hàng xanh; ban hành các chính sách tín dụng ưu đãi cho các dự án đầu tư xanh để góp phần thực hiện Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050./.



TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM



FUELLING VALUES TO LIFE

Toà nhà PV GAS Tower, 673 Nguyễn Hữu Thọ, Phước Kiển, Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (84-28) 3781 6777 | Fax: (84-28) 3781 5666 | Email: pvgas@pvgas.com.vn | Website: <http://www.pvgas.com.vn>

KIỂM TOÁN

Tổng biên tập: **NGUYỄN LƯƠNG THUYẾT**
Phó Tổng biên tập: **Mai Hải Đường**

Trụ sở: 111 Trần Duy Hưng - Cầu Giấy - Hà Nội
Email: baokiemtoan@sav.gov.vn
Website: baokiemtoannhanuoc.vn,
www.auditnews.vn

Điện thoại: Phòng Trị sự (024) 6276 7891,
Phòng Phát hành - Quảng cáo 6282 2201
Phòng Báo điện tử, Phòng Thư ký tòa soạn, Phòng Phóng
viên, Phòng Chuyên đề: 6282 2176; Fax: (024) 6282 2191

Tài khoản: Báo Kiểm toán - 1251 0000 103218
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh
Đồng Đô

Giấy phép hoạt động báo chí in: Số 806/GP-BTTTT
ngày 14/5/2012 của Bộ Thông tin và Truyền thông
Chế bản vi tính tại Tòa soạn
In tại Công ty TNHH MTV In Quân đội 1

Giá: 5.800đ